BỘ ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP - MÔN NGỮ VĂN

A - KIẾN THỨC PHẦN ĐỌC HIỂU

I. CÁC PHƯƠNG THỨC BIỂU ĐẠT: 6

PT	Đặc điểm nhận diện	Thể loại
Tự sự	- Trình bày diễn biến sự việc, sự kiện qua các mốc thời gian - Có cốt truyện, nhân vật, ngôi kể… - Sử dụng câu trần thuật	- Truyện dân gian. - Bản tin báo chí - Bản tường thuật, tường trình. - Tác phẩm văn học nghệ thuật (truyện, tiểu thuyết)
Nghị luận	- Có ý kiến, quan điểm - Có xây dựng luận điểm, luận cứ - Lập luận chặt chẽ - Có sử dụng thao tác lập luận phân tích, chứng minh	- Cáo, hịch, chiếu, biểu. - Xã luận, bình luận, lời kêu gọi. - Sách lí luận. - Tranh luận về một vấn đề trính trị, xã hội, văn hóa.
Biểu cảm	- Bày tỏ tư tưởng, tình cảm, cảm xúc, thái độ… - Có từ ngữ thể hiện tình cảm - Khơi gợi lòng đồng cảm ở người đọc	- Tác phẩm văn học: thơ trữ tình, tùy bút. - Điện mừng, thăm hỏi, chia buồn
Miêu tả	- Tái hiện sự vật, việc, phong cảnh, con người… - Có từ ngữ chỉ hình dáng, màu sắc, đường nét	- Văn tả cảnh, tả người, vật... - Đoạn văn miêu tả trong tác phẩm tự sự.
Thuyết minh	- Thường thuyết minh về danh lam thắng cảnh, con vật, cây cối, các hiện tượng khoa học… - Giới thiệu, trình bày đặc điểm, nguồn gốc… của đối tượng	- Thuyết minh sản phẩm - Giới thiệu di tích, thắng cảnh, nhân vật - Trình bày tri thức và phương pháp trong khoa học.
Hành chính – công vụ	- Thường là các văn bản đơn xin thôi học, biên bản, có mẫu sẵn… - Trình bày ý muốn, quyết định nào đó về quyền hạn, trách nhiệm giữa người và người	- Đơn từ - Báo cáo - Đề nghị - Văn bản có mẫu sẵn…

II/ PHONG CÁCH NGÔN NGỮ: 6

PCNN	Phạm vi	Đặc trưng	Ví dụ
1. SINH HOẠT	Dùng trong giao tiếp sinh hoạt hằng ngày	- **Tính cá thể (*)**: cách nói, diễn đạt cá nhân - **Tính cụ thể (*)**: tức thời, ngắn gọn, phục vụ nhu cầu giao tiếp - **Tính cảm xúc**: thái độ, tình cảm góp phần diễn đạt nội dung	- Lời đối thoại, độc thoại - Thư từ, nhật kí…

2. NGHỆ THUẬT	Tác phẩm văn chương	- **Tính hình tượng (*)**: được xây dựng bằng các biện pháp nghệ thuật - **Tính truyền cảm:** khơi gợi sự đồng điệu, đồng cảm ở người đọc - **Tính cá thể:** phong cách sáng tác.	- Các tác phẩm văn học có hình tượng nhân vật,
3. CHÍNH LUẬN	Vấn đề chính trị, xã hội, thời sự nóng bỏng	- **Tính công khai (*)**: công khai bình luận các vấn đề chính trị - xã hội - **Tính chặt chẽ(*)**: hệ thống luận điểm, luận cứ, lập luận chặt chẽ - **Tính truyền cảm**: hùng hồn, mạnh mẽ, hay tha thiết	- Các văn bản chính luận, xã hội: hịch, cáo, chiếu, tuyên ngôn - Những văn bản đề cập đến vấn đề chính trị - xã hội.
4. BÁO CHÍ	Thông tin tất cả các vấn đề thời sự của xã hội	- **Tính thông tin, thời sự (*):** nóng hổi, chính xác về địa điểm, thời gian, nhân vật, sự kiện… - **Tính hấp dẫn**: vấn đề mọi người quan tâm - **Tính ngắn gọn**: thông tin cần thiết	- Phóng sự, tiểu phẩm, bản tin, quảng cáo, bình luận thời sự - Thường được in trên báo mạng, báo in, báo nói…
5. KHOA HỌC	Lĩnh vực khoa học	- **Tính khái quát, trừu tượng (*):** dùng thuật ngữ khoa học để biểu hiện khái niệm khoa học - **Tính khách quan phi cá thể**: rõ ràng, khách quan, không có dấu ấn cá nhân - **Tính logic**: sản phẩm trí tuệ, tư duy logic	Sách giáo khoa, luận văn…
6. HÀNH CHÍNH	Lĩnh vực hành chính công vụ	- **Tính khuôn mẫu:** soạn theo khuôn mẫu do nhà nước quy định - **Tính chính xác minh bạch:** chỉ cho phép một cách hiểu - **Tính nghiêm túc khách quan:** vì có quan hệ đến thể chế quốc gia, xã hội	Giấy xin nhập học, biên bản, quyết định, thông tư…

III. CÁC BIỆN PHÁP TU TỪ:

III.1 Các biện pháp tu từ từ vựng – ngữ pháp.		
TÊN GỌI	**ĐỊNH NGHĨA**	**TÁC DỤNG**
1. SO SÁNH	Đối chiếu hai đối tượng để tìm ra điểm chung hoặc khác biệt.	- Tạo ra những hình ảnh cụ thể, sinh động; giúp bộc lộ rõ nét sự việc được so sánh.
2. ẨN DỤ	- Thực chất là một kiểu so sánh ngầm. - Dựa trên mối **quan hệ tương đồng** giữa hai sự việc, hiện tượng.	- Giúp câu văn giàu hình ảnh, hàm súc, lôi cuốn người nghe.

3. HOÁN DỤ	- Là cách dùng sự vật này để gọi tên cho sự vật, hiện tượng, khái niệm khác dựa vào nét **liên tưởng gần gũi** nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. **- Gồm 4 loại hoán dụ:** + Lấy bộ phận gọi toàn thể.(nhà có 5 miệng ăn) + Lấy vật chứa đựng gọi vật được chứa đựng (Lớp im lặng học bài). + Lấy dấu hiệu gọi sự vật. + Lấy cái cụ thể gọi cái trừu tượng.	- Tăng sức gợi hình, gợi cảm.
4. NHÂN HÓA	- Là biến sự vật thành con người bằng cách gán cho nó những hoạt động, tính cách, suy nghĩ… giống như con người.	- Làm cho sự vật trở nên sống động, gần gũi và có hồn.
5. NÓI QUÁ	- Tên gọi khác: ngoa dụ, thậm xưng, khoa trương, phóng đại, cường điệu... - Là phép tu từ phóng đại quy mô, tính chất, đặc điểm của đối tượng	- Gây sự chú ý, tăng sức biểu cảm
6. NÓI GIẢM, NÓI TRÁNH	- Tên gọi khác: khiêm dụ, nói nhún. - Là phép tu từ dùng cách nói giảm nhẹ mức độ, tính chất của sự vật, hiện tượng	- Tránh gây ấn tượng không hay đối với người nghe hoặc thể hiện sự khiên tốn, nhún nhường.

III.2 Các biện pháp tu từ cú pháp		
TÊN GỌI	**KHÁI NIỆM**	**TÁC DỤNG**
1. PHÉP ĐIỆP	- Là cách lặp lại một yếu tố ngữ âm, từ, cụm từ (ngữ), câu…	- **Nhấn mạnh ý nghĩa** (tùy vào từ/ngữ/câu được lặp lại) - **Tăng sức biểu cảm;** tạo liên kết và nhịp điệu (nhẹ nhàng/ dồn dập/ mãnh liệt/ khoan thai…)
2. TƯƠNG PHẢN/ĐỐI LẬP	- Là sắp xếp bên cạnh nhau các cặp từ ngữ có tính chất trái ngược, đối lập nhau nhằm làm nổi bật một nội dung	- Gây sự chú ý với người đọc - Nhấn mạnh đến các khía cạnh của một vấn đề - Làm nổi bật một trong hai đối tượng tương phản…
3. ĐẢO NGỮ	- Là phép tu từ thay đổi trật tự cấu tạo ngữ pháp thông thường trong câu.	- Nhằm tạo ấn tượng, gây sự chú ý - Nhấn mạnh ý nghĩa của từ/cụm từ được đảo ngữ. - Tăng sức biểu cảm…
4. CÂU HỎI TU TỪ	- Là câu hỏi nhưng không nhằm tìm kiếm câu trả lời, mà để bày tỏ thái độ, tình cảm hoặc dùng để hùng biện	- Bày tỏ tình cảm, thái độ. - Tạo sự tương tác với người nghe hay thay đổi mạch văn nhằm gây bất ngờ, thú vị.

IV. CÁC PHÉP LIÊN KẾT: 4

Các phép liên kết	Đặc điểm nhận diện
Phép lặp từ ngữ	Lặp lại các âm/từ/cụm từ đã có ở câu trước.
Phép liên tưởng (đồng nghĩa / trái nghĩa)	Sử dụng các từ đồng nghĩa/trái nghĩa hoặc cùng trường liên tưởng với các từ/cụm từ ở câu trước.
Phép thế	Sử dụng từ/cụm từ mang nghĩa tương đồng thay thế từ/cụm từ đã có ở câu trước.
Phép nối	Sử dụng từ/cụm từ biểu thị quan hệ với câu trước (tuy nhiên; bên cạnh đó; ngoài ra...).

V. THỂ THƠ: 3 nhóm chính:

- Các thể **thơ dân tộc**: lục bát, song thất lục bát, hát nói;
- Các thể **thơ Đường luật**: ngũ ngôn, thất ngôn tứ tuyệt, thất ngôn bát cú,
- Các thể **thơ hiện đại:** năm tiếng, bảy tiếng, tám tiếng, tự do, thơ - văn xuôi, …

VI. CÁC THAO TÁC LẬP LUẬN: 6

Trong một văn bản thường kết hợp nhiều thao tác lập luận, song thường có một thao tác chính. **Khi trả lời, cần lưu ý đến cách đặt câu hỏi trong đề bài như ở phần phương thức biểu đạt.**

Thao tác lập luận	Đặc điểm nhận diện
Giải thích	Làm cho người đọc hiểu các khái niệm...(thường có từ ***là***)
Phân tích	Chia nhỏ đối tượng ra thành nhiều khía cạnh để làm rõ.
Chứng minh	Dùng dẫn chứng xác thực, cụ thể, chính xác để làm sáng tỏ đối tượng.
Bác bỏ	Dùng lí lẽ, chứng cứ để bác bỏ những quan điểm, ý kiến sai lệch hoặc thiếu chính xác, đồng thời nêu ý kiến đúng đắn.
Bình luận	Đưa ra nhận xét, đánh giá của bản thân về vấn đề Đúng/sai; tốt/xấu; lợi/hại…; để nhận thức đối tượng, cách ứng xử phù hợp và có phương châm hành động đúng.
So sánh	Đối chiếu hai hay nhiều sự vật, đối tượng để chỉ ra những nét giống nhau hay khác nhau. + Giống: Tương đồng + Khác: Tương phản.

VII. CÁC TRÌNH TỰ LẬP LUẬN

- **Cách gọi khác:** phương thức lập luận hoặc cách thức trình bày một đoạn văn.
- **Chú trọng trình tự** diễn dịch; quy nạp và tổng – phân – hợp.

Trình tự lập luận	Ví dụ
1. Diễn dịch	- Câu chủ đề mang ý nghĩa khái quát đứng ở đầu đoạn.
2. Quy nạp	- Câu chủ đề nằm ở vị trí cuối đoạn.
3. Tổng-phân-hợp	- Phối hợp diễn dịch với qui nạp. - Câu mở đầu đoạn nêu ý khái quát, các câu tiếp theo triển khai cụ thể ý khái quát. - Câu kết đoạn là ý khái quát mang tính chất nâng cao, mở rộng.
4. Song hành	- Các câu triển khai nội dung song song nhau, không nội dung nào bao trùm lên nội dung nào. Mỗi câu trong đoạn văn nêu một khía cạnh của chủ đề đoạn văn.
5. Móc xích	- Các ý gối đầu, đan xen nhau và thể hiện cụ thể bằng việc lặp lại một vài từ ngữ đã có ở câu trước vào câu sau. - Đoạn móc xích có thể có hoặc không có câu chủ đề.

VIII. XÁC ĐỊNH NỘI DUNG, CHI TIẾT CHÍNH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VĂN BẢN:

1. Đặt nhan đề cho văn bản:

- HS phải hiểu ý nghĩa của văn bản sau đó mới xác định nhan đề.
- Nhan đề của văn bản thường nằm ở những từ ngữ, những câu lặp đi, lặp lại nhiều lần trong văn bản.

2. Nội dung chính của văn bản:

- Căn cứ vào tiêu đề của văn bản.
- Căn cứ vào những hình ảnh đặc sắc, câu văn, câu thơ được nhắc đến nhiều lần. Đây có thể là những từ khóa chứa đựng nội dung chính của văn bản.
- Căn cứ vào câu chốt của văn bản.

Lưu ý: Phần trả lời "nội dung văn bản" diễn đạt từ 3 đến 5 dòng.

B - NHỮNG LƯU Ý KHI LÀM BÀI

PHẦN ĐỌC HIỂU

1. VỀ MỨC ĐỘ CÂU HỎI: 3 mức độ

- Nhận biết: *Chỉ ra; xác định; theo đoạn trích; theo tác giả; tìm trong văn bản…*: Trích từ văn bản đã cho.

- Thông hiểu: *Theo em; hiểu như thế nào; nội dung chính; tác dụng của biện pháp tu từ….:* Trình bày theo suy nghĩ cá nhân (dựa vào văn bản đã cho), (3 đến 5 dòng).

- Vận dụng: *Thông điệp; ý nghĩa; bài học; nhận xét; đánh giá...*: Trình bày đoạn văn 3 – 5 dòng hoặc gạch 2 đến 3 ý.

2/ VỀ PHƯƠNG THỨC BIỂU ĐẠT: (Tự sự; miêu tả; biểu cảm; nghị luận; thuyết minh; hành chính công vụ)

Lưu ý khi làm bài: **ĐỌC KỸ** câu lệnh:

- Xác định phương thức biểu đạt **CHÍNH**: chỉ nêu 1 phương thức duy nhất.

- Xác định **NHỮNG** phương thức biểu đạt: Tất cả những PTBĐ được sử dụng trong ngữ liệu đã cho.

- Đoạn trích là thơ: PTBĐ chính thường là **BIỂU CẢM**.

- Đoạn trích là văn xuôi (trình bày quan điểm cá nhân về 1 vấn đề: PTBĐ chính thường là **NGHỊ LUẬN**.

3/ CÂU HỎI LIÊN QUAN ĐẾN NGHỆ THUẬT: 3 bước:

- Gọi tên biện pháp nghệ thuật: *nhân hóa, so sánh, ẩn dụ…*
- Chỉ ra ở cụm từ nào: "…"
- Nêu tác dụng: (tăng sức biểu cảm; nhấn mạnh hoặc làm nổi bật …).

PHẦN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI – VIẾT ĐOẠN VĂN 200 TỪ

1/ Lưu ý:

- Chỉ viết 1 đoạn văn duy nhất.
- Xác định đúng từ khóa của đề bài => chuyển xuống câu chốt.
- Dung lượng: Khoảng 2/3 đến 1 trang giấy.
- Bố cục: có câu mở đoạn – các câu triển khai – kết thúc.
- Dẫn chứng ngắn gọn xác đáng.
- Cần có từ nối ý (Thứ nhất – thứ 2 – thứ 3) hoặc (đầu tiên – ngoài ra – cuối cùng là).
- Vấn đề tích cực: quan trọng – đem lại, giúp ta điều gì; cần làm gì để phát huy?
- Vấn đề tiêu cực: nghiêm trọng – gây ra vấn đề gì; cần làm gì để hạn chế?

2/ Bố cục đoạn văn: (Khoảng 10 câu)

- Câu 1: Dẫn dắt + Câu chốt (Phải có từ khóa đề bài).
- Câu 2: Giải thích (Là gì?)
- Câu 3, 4, 5, 6: Phần trọng tâm (dùng từ nối để liên kết ý).
- Câu 7, 8: Dẫn chứng
- Câu 9, 10: Bài học nhận thức, hành động (câu chốt cuối đoạn văn).

3/ Phần trọng tâm (Câu 3, 4, 5, 6):

- Nếu đề yêu cầu trình bày về Ý NGHĨA (vai trò; sự cần thiết; sức mạnh; tác dụng; giá trị; tầm quan trọng):

Trả lời 3 câu hỏi sau:

+ Giúp bản thân chúng ta như thế nào, đạt được gì?

+ Giúp gì cho xã hội và những người xung quanh?

+ Nếu không có…chúng ta sẽ trở nên…?

- Nếu đề yêu cầu trình bày về GIẢI PHÁP (bài học; những việc cần làm):

Trả lời 3 câu hỏi sau:

+ Ta nhận thức như thế nào về vấn đề (quan trọng hay không)?

+ Ta sẽ hành động như thế nào (hành động 1, 2, 3)?

+ Ta cần tác động đến mọi người và xã hội ra sao?

PHẦN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC:

1/ <u>Bố cục:</u> 3 phần

*** Mở bài:** Giới thiệu tác giả; tác phẩm; vấn đề nghị luận và DẪN ĐOẠN TRÍCH cần phân tích, cảm nhận.

*** Thân bài:**

- Khái quát: tác giả, tác phẩm (nếu chưa nêu kỹ ở phần mở bài). Nếu là văn xuôi cần tóm tắt ngắn gọn đoạn trích trước đó và xác định vị trí đoạn trích cần phân tích.

- Lần lượt phân tích các luận điểm: (Chú ý câu chốt và tách đoạn văn)

- Đánh giá, nhận xét.

*** Kết bài:** Khái quát giá trị nội dung + nghệ thuật và nêu cảm nhận của bản thân.

2/ <u>Lưu ý</u>:

- Phần giới thiệu: tác giả (con người + phong cách); tác phẩm (vị trí + hoàn cảnh sáng tác + nội dung chính).

- Cần DẪN ĐOẠN TRÍCH đề yêu cầu phân tích để đưa vào phần mở bài.

Ví dụ: đặc sắc nhất phải kể đến đoạn trích sau:

"Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

....

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi"

- Phân tích luôn đi từ nghệ thuật sang nội dung.

+ Thơ: Chú ý từ ngữ, hình ảnh, nhịp điệu, gieo vần, các biện pháp tu từ.

+ Truyện ngắn; Chú ý tình huống; chi tiết đặc sắc; nghệ thuật miêu tả, từ ngữ, các biện pháp tu từ.

+ Nhân vật: Chú ý nghệ thuật khác họa ngoại hình, tính cách, miêu tả nội tâm nhân vật.

- Cần đặt câu chốt (xác định luận điểm chính); tách đoạn văn khi viết bài.

- Phần đánh giá (nằm trước kết bài):

+ Đoạn trích góp phần làm nổi bật (tiêu biểu) cho phong cách của tác giả.

+ Đoạn trích góp phần làm nổi bật giá trị nghệ thuật và nội dung của tác phẩm.

- Phần kết bài: Khái quát về nghệ thuật và nội dung của đoạn trích.

C – BỘ ĐỀ TỔNG HỢP

ĐỀ 1

I. Đọc hiểu (3 điểm)

Đọc đoạn trích:

Bài học về việc đón nhận thành công luôn thật dễ hiểu và dễ thực hiện. Nhưng đối mặt với thất bại, nhất là thất bại đầu đời, lại là điều không hề dễ dàng. Với tất cả mọi người, thất bại - nhất là thất bại trong các mối quan hệ - thường vẫn tạo ra những tổn thương sâu sắc. Điều này càng trở nên nặng nề đối với các bạn trẻ. Nhưng bạn có biết rằng tất cả chúng ta đều có quyền được khóc? Vậy nên nếu bạn đang cảm thấy cô đơn, tuyệt vọng thì hãy cho phép mình được khóc. Hãy để những giọt nước mắt ấm nồng xoa dịu trái tim đang thổn thức của bạn. Và hãy tin rằng ở đâu đó, có một người nào đó vẫn đang sẵn lòng kề vai cho bạn tựa, muốn được ôm bạn vào lòng và lau khô những giọt nước mắt của bạn... Muốn nhìn thấy cầu vồng, ta phải đi qua cơn mưa... Vì thế, hãy tin ngày mai nắng sẽ lên, và cuộc đời lại sẽ ươm hồng những ước mơ của bạn, một khi bạn còn giữ trong lòng ánh sáng của niềm tin.

(Theo *Hạt giống tâm hồn dành cho tuổi teen,* Tập 2 - Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012, trang 02)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Theo tác giả, điều gì có thể giúp con người đứng lên sau thất bại?

Câu 3. Nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: "*Muốn nhìn thấy cầu vồng, ta phải đi qua cơn mưa…"*

Câu 4. Anh/chị có đồng ý với ý kiến: "*Hãy tin ngày mai nắng sẽ lên, và cuộc đời lại sẽ ươm hồng những ước mơ của bạn, một khi bạn còn giữ trong lòng ánh sáng của niềm tin"*? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) *chia sẻ về cách ứng xử của bản thân khi gặp thất bại.*

Câu 2. (5,0 điểm)

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi
Anh bạn dãi dầu không bước nữa
Gục lên súng mũ bỏ quên đời!
Chiều chiều oai linh thác gầm thét
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người
Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói
Mai Châu mùa em thơm nếp xôi.

(Trích *Tây Tiến* – Quang Dũng, Ngữ Văn 12, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr.88)

ĐỀ 2

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Một ước mơ phù hợp là yếu tố quan trọng góp phần làm nên một việc có ý nghĩa. Ước mơ là hình ảnh của những điều nằm trong tâm trí ta, và nếu bạn là người có quyết tâm thì bạn sẽ tìm cách đạt được nó. Những người làm nên nghiệp lớn trên thế giới đều là những người biết mơ ước.

Ước mơ không bao giờ hình thành ở những người thờ ơ, lười biếng hay thiếu tham vọng. Bạn hãy đặt ra những ước mơ nằm trong khả năng của mình và lên kế hoạch cụ thể để từng bước hiện thực hóa chúng. Trong khi vạch ra kế hoạch cụ thể để đạt được thành công, cả trong sự nghiệp lẫn cuộc sống thường ngày, bạn đừng bị lung lay hay nhụt chí bởi những người xem bạn như là kẻ mơ mộng. Để đạt được thành công như mong muốn trong một thế giới đang có nhiều thay đổi này, bạn phải học hỏi tinh thần của các bậc tiền bối – những người đã cống hiến cả cuộc đời mình cho sự phát triển của văn minh nhân loại. Tinh thần ấy là dòng huyết mạch của sự phát triển và là cơ hội để bạn giải phóng hết năng lực tiềm ẩn của mình. Hãy biết quên những ước mơ không thành của ngày hôm qua. Thay vào đó, cần biến ước mơ của ngày mai thành những công việc cụ thể, để một ngày không xa trong tương lai, chúng sẽ trở thành hiện thực.

Ước mơ không phải là cái sẵn có, cũng chẳng phải là cái không thể có. Ước mơ chính là con đường chưa được định hình, là hình ảnh của những điều nằm trong tâm trí bạn mà nếu có đủ quyết tâm, bạn hoàn toàn có thể hiện thực hóa chúng.

Nếu bạn tin tưởng vào những ước mơ của mình thì hãy cố gắng thực hiện bằng tất cả.

(Trích *Không gì là không thể,* George Matthew Adams*)*

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2. Theo tác giả, để đạt được thành công như mong muốn, chúng ta cần phải làm gì?

Câu 3. Tác giả cho rằng: "*Một ước mơ phù hợp là yếu tố quan trọng góp phần làm nên một việc có ý nghĩa".* Anh/Chị hiểu như thế nào là ước mơ phù hợp?

Câu 4. Thông điệp nào trong đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ đoạn trích trong phần Đọc – hiểu, hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ***vai trò của ước mơ trong sự thành công*** của mỗi người.

Câu 2 (5,0 điểm)

"Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc,
Quân xanh màu lá dữ oai hùm.
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm.
Rải rác biên cương mồ viễn xứ,
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh,
Áo bào thay chiếu anh về đất,
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.

(Trích *Tây Tiến* - Quang Dũng, *Ngữ văn 12*, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam.)

Phân tích hình tượng người lính Tây Tiến trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét tính chất bi tráng được thể hiện qua đoạn thơ.

----------HẾT----------

ĐỀ 3

I/ Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

"Một trong những mục tiêu của "cái tôi" là làm nảy sinh lòng ghen tị trong các mối quan hệ. Ghen tị là loại cảm xúc tiêu cực hiện diện một cách vô thức trong tâm lí của mỗi chúng ta khi thấy người khác hơn mình. Sự ghen tị, ganh đua luôn tiềm ẩn trong bất cứ ai và chực chờ cơ hội để trỗi dậy. Hậu quả của thói xấu này không chỉ ảnh hưởng tiêu cực đến quan hệ tình cảm giữa người thân, bạn bè…mà cả đến những mối quan hệ xã hội khác như với đồng nghiệp, cộng sự, đối tác kinh doanh…

Nguồn gốc sâu xa của thói ghen tị và ganh đua chính là mặc cảm thua kém người khác và thiếu tự tin. Đó cũng chính là lí do khiến chúng ta luôn phải tìm kiếm giá trị bản thân ở bên ngoài qua hình thức so sánh, cạnh tranh với người khác. Khi hơn kẻ khác, ta tự thấy mình giỏi. Nhưng khi người khác hơn ta, ta cảm thấy ghen tị vì thấy mình không có được thứ họ có. Trong thực tế, chúng ta thường chỉ thấy được giá trị của bản thân khi nhận ra có người thua kém mình, hoặc hơn mình. Điều đó có nghĩa là tuỳ thuộc vào hành vi của người khác mà chúng ta có thể nhận biết được chính mình hay không."

(Tình yêu là phép nhiệm màu – First News, tr.86 - 87, NXB Tổng hợp TPHCM)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2. Theo đoạn trích, hậu quả của thói ghen tị và ganh đua là gì?

Câu 3. Theo anh/chị, tại sao tác giả lại cho rằng: "*nguồn gốc sâu xa của thói ghen tị và ganh đua chính là mặc cảm thua kém người khác và thiếu tự tin"*?

Câu 4. Anh/Chị có đồng tình với quan điểm *"Tuỳ thuộc vào hành vi của người khác mà chúng ta có thể nhận biết được chính mình"* hay không? Vì sao?

II/ Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vai trò của sự tử tế trong cuộc sống của mỗi con người.

Câu 2 (5,0 điểm)

Phân tích nỗi nhớ sâu nặng đối với thiên nhiên, con người, cuộc sống Việt Bắc trong đoạn thơ sau:

Nhớ gì như nhớ người yêu
Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương
Nhớ từng bản khói cùng sương
Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.
Nhớ từng rừng nứa bờ tre
Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy.
Ta đi ta nhớ những ngày
Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi…
Thương nhau chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô…

(Trích *"Việt Bắc"* - Tố Hữu, Ngữ văn 12, tập một, tr.110 - 111, NXBGD Việt Nam, 2010)

ĐỀ 4

I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Nền tảng của sự thành công nằm ở tính kỷ luật tự giác và được thể hiện thông qua sự tự chủ. Tự chủ là lòng can đảm được sử dụng đúng lúc, là khả năng tự chế ngự và kiểm soát tất cả các trạng thái cảm xúc của bản thân. Nếu ví con người như một chiếc thuyền thì tính tự chủ chính là bánh lái, giữ cho thuyền đi đúng hướng, vượt qua những sóng gió của cuộc đời. Người hạnh phúc nhất chính là người có thể làm chủ được bản thân.

Điềm tĩnh là một trong những biểu hiện của sự tự chủ. Người giữ được điềm tĩnh luôn ẩn chứa trong mình nguồn sức mạnh to lớn. Điềm tĩnh giúp con người giữ được sự sáng suốt trong khi những người khác không còn kiên nhẫn. Khi bị ai đó đổ lỗi, khi mọi lời chỉ trích đều dồn về bạn, khi bạn liên tục vấp ngã hay khi bị bạn bè quay lưng…ấy là những lúc bạn cần đến tính tự chủ và sự điềm tĩnh. Biết chế ngự bản thân và giữ được sự điềm tĩnh, bạn sẽ có được bình yên cũng như sẵn sàng đấu tranh cho những mục tiêu cao cả của đời mình. Hãy cố gắng giữ được vẻ bình tĩnh và cái tâm bình thản, sáng suốt trong mọi tình huống, bạn nhé!

(Không gì là không có thể - George Matthew Adams, Thu Hằng dịch)

Câu 1. Theo tác giả, *những lúc bạn cần đến tính tự chủ và sự điềm tĩnh* là lúc nào?

Câu 2. Chỉ ra 1 biện pháp tu từ trong câu: *Nếu ví con người như một chiếc thuyền thì tính tự chủ chính là bánh lái, giữ cho thuyền đi đúng hướng, vượt qua những sóng gió của cuộc đời.*

Câu 3. Theo anh/chị, tại sao tác giả khẳng định: *Người hạnh phúc nhất chính là người có thể làm chủ được bản thân?*

Câu 4. Thông điệp anh/chị tâm đắc nhất qua văn bản trên là gì? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc - Hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về *ý nghĩa của sự tự chủ của con người* trong cuộc sống.

Câu 2 (5,0 điểm)

"Mình về mình có nhớ ta
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng
Mình về mình có nhớ không
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn

- Tiếng ai tha thiết bên cồn
Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi
Áo chàm đưa buổi phân li
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay"

(Trích *"Việt Bắc"* – Tố Hữu)

Phân tích đoạn thơ trên. Từ đó, nhận xét ngắn gọn về tính dân tộc được thể hiện trong tác phẩm

ĐỀ 5

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

(1) Lòng tự tin thực sự không bắt đầu bởi những gì người khác có thể nhận ra như gia thế, tài năng, dung mạo, bằng cấp, tiền bạc, quần áo,... mà nó bắt đầu từ bên trong bạn, từ sự BIẾT MÌNH. Biết mình có nghĩa là biết điều này: Dù bạn là ai thì bạn cũng luôn có sẵn trong mình những giá trị nhất định.

(2) Hơn thế nữa, nếu bạn thực sự tự tin, bạn cũng sẽ biết tôn trọng người khác. Bởi nếu bạn đã hiểu được giá trị của bản thân mình, chắc chắn bạn sẽ hiểu được giá trị của mỗi người bạn gặp. Bạn sẽ nhìn thấy sự giống nhau giữa một ca sĩ nổi tiếng và một người quét rác vô danh, giữa một danh nhân xuất khẩu hàng nghìn tấn thuỷ sản đi nước ngoài và một bà cụ bán cá tươi trong chợ. Bạn sẽ trân trọng những người đó như nhau.

(3) Bản thân mỗi chúng ta là giá trị có sẵn. Nếu bạn muốn có một cơ sở để xây dựng lòng tự tin thì hãy bắt đầu từ đó. "TỪ CHÍNH BẢN THÂN MÌNH."

(Phạm Lữ Ân – *Nếu biết trăm năm là hữu hạn,* NXB Hội Nhà văn, 2012, tr. 45*)*

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn (2).

Câu 2. Theo tác giả, lòng tự tin bắt nguồn từ đâu?

Câu 3. Theo em, "tự biết mình" là biết những gì về bản thân?

Câu 4. Em có đồng tình với ý kiến: "*Nếu bạn muốn có một cơ sở để xây dựng lòng tự tin thì hãy bắt đầu từ đó. "TỪ CHÍNH BẢN THÂN MÌNH*" không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cách rèn luyện bản thân để trở nên tự tin.

Câu 2 (5.0 điểm):

"- Mình đi, có nhớ những ngày
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù?
Mình về, có nhớ chiến khu
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?
Mình về, rừng núi nhớ ai
Trám bùi để rụng, măng mai để già.
Mình đi, có nhớ những nhà
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son
Mình về, còn nhớ núi non
Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh
Mình đi, mình có nhớ mình
Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa?

- Ta với mình, mình với ta
Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh
Mình đi, mình lại nhớ mình
Nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu...

(Trích *Việt Bắc*,Tố Hữu, *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr.110)

Cảm nhận về đoạn thơ trên. Từ đó, nhận xét đặc điểm phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu.

ĐỀ 6

I. ĐỌC – HIỂU (3 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

(1) *Sự thiếu trung thực sẽ ảnh hưởng đến bản thân ta rất nhiều: Sự thiếu trung thực trong kinh doanh, những mối quan hệ của doanh nhân cũng trở nên hời hợt, dẫn đến thiếu vắng những tình cảm chân thành, những điều giá trị hơn trong cuộc sống; Sự thiếu trung thực trong học tập làm người học sinh trở nên coi thường kiến thức, coi thường giá trị của sự khổ công trong học tập, rèn giũa của mình, mà chỉ còn chú ý đến những con điểm, đến những mánh khóe để đạt được điểm cao; Sự thiếu sự trung thực trong đời sống gia đình sẽ dẫn đến sự mất niềm tin lẫn nhau của mọi thành viên, là một nguy cơ làm gia đình tan rã… Thói quen thiếu trung thực dần dần khiến con người cũng phải tự lừa dối chính mình, huyễn hoặc mình, và không còn nhìn thấy những nguy cơ, thách thức sắp đến nên không có phản ứng kịp lúc và nhấn chìm mình trong sai lầm triền miên. (…) Chính vì vậy, mỗi khi định làm gì đó thiếu trung thực, trái với lương tâm của mình, bạn hãy nhớ kỹ: những gì mà việc đó đem lại cho bạn không thể bù đắp được "cái giá" mà bạn và những người xung quanh phải trả.*

(2) *Mỗi người đều có một "la bàn" cho chính mình, đó không phải là tài năng, không phải là ước mơ, nó không chỉ cho bạn cái đích cần đến, nhưng nó giữ cho bạn đi đúng hướng và không bị lạc đường, không bị sa ngã. Chiếc la bàn ấy là thứ tối quan trọng để bạn có thể "lãnh đạo chính mình", nó được cất trong tim mỗi người, luôn sẵn sàng cho bạn, chỉ tùy thuộc vào bạn có đủ dũng khí sử dụng nó hay không thôi. Chiếc la bàn ấy có tên là Trung thực.*

(Nhóm tác giả Nguyễn Thành Thân, Nguyễn Hoàng Sơn, Lương Dũng Nhân – *Thắp ngọn đuốc xanh* – NXB Trẻ, 2018, Tr 96, 97)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. Theo tác giả, mỗi khi định làm gì đó thiếu trung thực, cần nhớ kỹ điều gì?

Câu 3. Nêu hiệu quả của 1 phép tu từ được sử dụng trong đoạn (1)

Câu 4. Thông điệp nào trong đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc sống trung thực.

Câu 2 (5 điểm)

Những đường Việt Bắc của ta
Đêm đêm rầm rập như là đất rung
Quân đi điệp điệp trùng trùng
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan,
Dân công đỏ đuốc từng đoàn
Bước chân nát đá muôn tàn lửa bay,
Nghìn đêm thăm thẳm sương dày
Đèn pha bật sáng như ngày mai lên
Tin vui chiến thắng trăm miền
Hòa bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về
Vui từ Đồng Tháp, An Khê
Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng"

(Trích *Việt Bắc,* Tố Hữu, SGK Ngữ văn 12 tập một, NXBGD Việt Nam 2018, tr 112)

Phân tích đoạn thơ trên. Từ đó, nhận xét ngắn gọn về tính sử thi trong thơ Tố Hữu.

ĐỀ 7

I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Có người thích sống một cuộc sống không có những bước ngoặt quá lớn làm đảo lộn cuộc đời của họ. Nhưng chúng ta không biết được ngày mai sẽ như thế nào? Thế nên bất kỳ ai cũng không thể sống thay cho người khác được. Thông thường, cha mẹ muốn giữ con ở một mức độ an toàn nào đó theo giới hạn mà họ nghĩ là đủ cho con của họ được lớn lên một cách tốt đẹp.

Nhưng khi con sống và lớn lên theo cách mà cha mẹ muốn thì chúng giống như những chiếc quần Jean mới tinh, còn nguyên tem nguyên mác, chưa được sử dụng và va chạm với cuộc sống. Chúng là những vật dùng để trang trí hơn là phục vụ cho cuộc sống của con người. Nhưng nếu chỉ làm một vật trang trí thôi thì chúng đâu có giá trị gì trong cuộc sống. Con cái giống như những cái nút áo xinh đẹp điểm tô cho cái áo của cha mẹ – nhưng nếu chỉ để con làm một cái nút áo xinh xắn thì đến bao giờ chúng mới chịu được phong sương của cuộc sống?

(...)

Trải nghiệm cuộc sống sẽ giúp bạn nhận ra điều thiếu sót của bản thân, cố gắng sống mạnh mẽ và hoàn thiện hơn. Khi trải nghiệm những đắng cay, vui buồn, thất bại thành công trong đời, bạn mới thấy cuộc đời của mình ý nghĩa và đáng sống. Đừng ngại va chạm và giấu mình: bạn sẽ không bao giờ chạm tới được các vì sao.

Nhóm tác giả *hanhtrinhdelta.edu.vn*

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra một biện pháp tu từ trong câu sau: "*Con cái giống như những cái nút áo xinh đẹp điểm tô cho cái áo của cha mẹ – nhưng nếu chỉ để con làm một cái nút áo xinh xắn thì đến bao giờ chúng mới chịu được phong sương của cuộc sống?*"

Câu 3. Theo anh/ chị, vì sao người viết đưa ra lời khuyên: "*Đừng ngại va chạm và giấu mình: bạn sẽ không bao giờ chạm tới được các vì sao"*

Câu 4. Thông điệp mà anh/chị tâm đắc nhất từ văn bản là gì? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (*2,0 điểm*)

Từ nội dung văn bản phần đọc hiểu, anh (chị) hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự trải nghiệm đối với mỗi người.

Câu 2 (*5,0 điểm*)

Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi,
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng,
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.
Ve kêu rừng phách đổ vàng,
Nhớ cô em gái hái măng một mình.
Rừng thu trăng rọi hòa bình,
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.

(Việt Bắc - Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012)

Phân tích đoạn thơ trên. Từ đó, nhận xét về tính dân tộc của bài thơ.

ĐỀ 8

I. ĐỌC- HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản dưới đây và thực hiện các yêu cầu

Bạn nói những gì, bạn làm điều gì, cảm thấy như thế nào – tất cả đều có nguồn gốc từ trong tâm trí bạn và bắt đầu chỉ bằng một ý nghĩ.

Suy nghĩ của chúng ta cũng giống như những hạt giống, mỗi suy nghĩ sẽ đơm hoa kết trái để tạo ra một hương vị riêng biệt. Suy nghĩ có thể là sự sáng tạo hay phá hủy, yêu thương hay thù hận, nâng đỡ hay vùi dập. Khi chúng ta hiểu và học cách kiểm soát những suy nghĩ của bản thân thì chúng ta sẽ trải nghiệm được sự bình an, niềm hạnh phúc và sự vững vàng trong tâm hồn. Suy nghĩ tích cực dạy chúng ta cách hành động thay vì phản ứng; "hướng dẫn" cuộc đời ta thay vì để cho hành vi của người khác, những trải nghiệm quá khứ, hay hoàn cảnh hiện tại điều khiển tinh thần ta.

Theo tính toán, mỗi người trung bình có khoảng 30.000 đến 50.000 ý nghĩ mỗi ngày. Một tâm trí đang trong tình trạng stress sẽ tạo ra nhiều ý nghĩ hơn, có thể lên đến 80.000 ý nghĩ. Hẳn bạn đã từng rơi vào trạng thái căng thẳng thần kinh vì gặp phải một sự kiện đột ngột xảy ra trong đời, lúc đó có đến cả hàng ngàn ý nghĩ chạy dồn dập trong đầu bạn.

Tâm trí chúng ta có một khả năng rất lớn, làm việc không ngừng nghỉ ngay cả khi ngủ. Như đã nói, suy nghĩ chính là hạt giống cho những hành động và cảm xúc. Vì vậy, bằng cách tạo nên những suy nghĩ tích cực và lành mạnh, chúng ta đã kích hoạt tiềm năng tích cực của chính mình.

(Frederic Labarthe, *Anthony Strano – Tư duy tích cực*, NXB tổng hợp TPHCM, 2014, trang 20-21)

Câu 1. Theo tác giả, suy nghĩ tích cực có tác dụng gì?

Câu 2. Chỉ ra phép tu từ được sử dụng trong câu văn sau: "*Suy nghĩ của chúng ta cũng giống như những hạt giống, mỗi suy nghĩ sẽ đơm hoa kết trái để tạo ra một hương vị riêng biệt".*

Câu 3. Theo anh/chị, vì sao tác giả cho rằng: "*Khi chúng ta hiểu và học cách kiểm soát những suy nghĩ của bản thân thì chúng ta sẽ trải nghiệm được sự bình an, niềm hạnh phúc và sự vững vàng trong tâm hồn."*

Câu 4. Anh/Chị có đồng tình với quan điểm "*suy nghĩ chính là hạt giống cho những hành động và cảm xúc"* hay không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm).

Viết đoạn văn khoảng 200 từ trình bày suy nghĩ của anh (chị) về vai trò của suy nghĩ tích cực.

Câu 2 (5.0 điểm)

Khi ta lớn lên Đất nước đã có rồi
Đất Nước có trong những cái "ngày xửa ngày xưa ....."mẹ
thường hay kể
Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc
Tóc mẹ thì bới sau đầu
Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn
Cái kèo, cái cột thành tên
Hạt gạo, phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng
Đất Nước có từ ngày đó ...

(Trích *Đất nước* – Nguyễn Khoa Điềm, Ngữ văn 12, Tập 1, tr. 118, NXB Giáo dục, 2010)

Phân tích đoạn thơ trên. Từ đó, nhận xét ngắn gọn về việc vận dụng chất liệu văn học dân gian trong đoạn thơ.

.....Hết.....

ĐỀ 9

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Một viên sỏi nhỏ cũng có thể làm xáo động cả vùng nước. ***Nhỏ thôi, nhưng khi ta biết gieo một điều tốt, sự lan tỏa của nó là gần như không thể giới hạn. Nhỏ thôi, nhưng khi ta làm một điều xấu, tiếng của nó lan tỏa chẳng gì có thể ngăn được.*** *Người xưa nói: Đừng thấy việc ác nhỏ mà làm. Đừng thấy việc thiện nhỏ mà không làm. Khi biết tránh làm điều ác, biết gieo mầm thiện, cho dù nhỏ thôi, thì ta cũng có cơ hội để thành người tử tế qua mỗi ngày lớn lên. Như những vòng tròn đồng tâm lan rộng, ta sống cuộc đời mình theo cách nhẹ nhàng và lãng mạn, tỏa lan năng lượng tích cực, tạo nên những con sóng dù nhỏ nhưng có thể đánh động cả tự nhiên để tất cả biết rằng ta đang thực sự sống.*

Cuộc sống cũng nhắc ta không ngừng hành động. Ta khởi sự một việc dù nhỏ thì cũng có thể tạo ra những làn sóng tỏa lan, những vòng tròn đồng tâm nối nhau sống động. Đôi khi ta ném xuống mặt bến sông tĩnh lặng là tâm hồn ta một viên sỏi nhỏ để nhắc mình sống, nhắc những điều tốt cần được thể hiện, nhắc dám đối đầu với những kẻ ác và những hành động không tử tế. Khi còn trẻ là khi ta cần lan tỏa nguồn năng lượng sống tích cực cho người xung quanh, cho bè bạn, cho ánh sáng đẩy lùi bóng tối.

(Trích *Bay xuyên những tầng mây* – Hà Nhân, NXB Văn học, 2016)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản.

Câu 2. Theo tác giả: *Khi ta biết tránh làm điều ác, biết gieo mầm thiện, cho dù nhỏ thôi* thì điều gì sẽ xảy ra?

Câu 3. Nêu tác dụng của 1 biện pháp tu từ được sử dụng trong các câu văn đã in đậm.

Câu 4. Từ văn bản, anh/chị hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất với bản thân. Lí giải vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 ***(2.0 điểm).***

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về vai trò của sự khiêm tốn.

Câu (*5,0 điểm*)

"Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng
Họ truyền lửa cho mỗi nhà từ hòn than qua con cúi
Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói
Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân
Họ đắp đập be bờ cho người sau trông cây hái trái
Có ngoại xâm thì chống ngoại xâm
Có nội thù thì vùng lên đánh bại
Để Đất Nước này là Đất Nước Nhân dân
Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại
Dạy anh biết "yêu em từ thuở trong nôi"
Biết quý công cầm vàng những ngày lặn lội
Biết trồng tre đợi ngày thành gậy
Đi trả thù mà không sợ dài lâu"

(Trích *Đất Nước* - Nguyễn Khoa Điềm, SGK Ngữ văn 12, Tập 1, tr.121, 122)

Phân tích đoạn thơ trên. Từ đó, làm rõ tư tưởng mới mẻ của Nguyễn Khoa Điềm về Đất Nước.

ĐỀ 10

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Nhiều lúc mình không ngờ nổi rằng mình đã đến đây. Không ngờ rằng trên mũ là một ngôi sao. Trên cổ áo là quân hàm đỏ. Cuộc đời bộ đội đến với mình tự nhiên quá, bình thản quá, và cũng đột ngột quá.

Thế là thế nào? Cách đây ít lâu mình còn là sinh viên. Bây giờ thì xa vời lắm rồi những ngày cắp sách lên giảng đường, nghe thầy Đường, thầy Đạo… Không biết bao giờ mình sẽ trở lại những ngày như thế. Hay chẳng còn bao giờ nữa! Có thể lắm. Mình đã lớn rồi. Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu? Chỉ còm cõi vì trang sách, gầy xác đi vì mộng mị hão huyền.

28 ngày trong quân ngũ, mình hiểu được nhiều điều có ích. Sống được nhiều ngày có ý nghĩa. Dọc đường hành quân, có dịp xem lại lòng mình, soát lại lòng mình.Mình bắt đầu sống có trách nhiệm từ đâu, từ lúc nào? Có lẽ từ 9.3.71 tháng 3 của hoa nhãn ban trưa, của hoa sấu, hoa bằng lăng nước.

…Trên mũ là ngôi sao. Ta lặng ngắm ngôi sao, như hồi nào ta chỉ cho bạn: Kia là ngôi sao Hôm yêu dấu… Nhưng khác hơn một chút. Bây giờ, ta đọc trong ngôi sao ấy, ánh lửa cầu vồng của trận công đồn, màu đỏ của lửa, của máu…

Ta như thấy trong màu kì diệu ấy có cả hồng cầu của trái tim ta.

(Trích *Mãi mãi tuổi hai mươi,* nhật kí của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc)

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2. Nhìn những ngôi sao trên mũ, tác giả đọc được những gì?

Câu 3. Tại sao tác giả viết: *Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu?*

Câu 4. Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất với anh/chị? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ đoạn nhật kí của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về trách nhiệm của tuổi trẻ ngày nay đối với việc bảo vệ Tổ quốc.

Câu 2 (5,0 điểm)

Trong anh và em hôm nay
Đều có một phần Đất Nước
Khi hai đứa cầm tay
Đất Nước trong chúng mình hài hòa nồng thắm
Khi chúng ta cầm tay mọi người
Đất nước vẹn tròn, to lớn
Mai này con ta lớn lên
Con sẽ mang đất nước đi xa
Đến những tháng ngày mơ mộng
Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình
Phải biết gắn bó san sẻ
Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở
Làm nên Đất Nước muôn đời.

(Trích *Đất Nước,* Nguyễn Khoa Điềm)

Phân tích đoạn thơ trên. Từ đó, nhận xét mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng trong quan niệm về đất nước của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm.

…… HẾT ……..

ĐỀ 11

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi :

Đam mê là điều cần thiết để thành công. Vì sự nhiệt huyết, niềm say mê trong lúc ta làm điều mình yêu thích, sẽ giúp ta vượt qua khó khăn dễ dàng hơn. Nhưng đừng nghĩ rằng chỉ cần có được đam mê thì sẽ thành công. Vì sao? Là một người lựa chọn sống với đam mê, tôi nhận ra rằng: Nếu có đam mê mà không kiên trì nỗ lực thì làm gì cũng sẽ thất bại. Bất kì công việc nào cũng sẽ có điểm mình thích, điểm mình không thích. Ngay cả khi đang làm công việc mà mình đam mê thì cũng có những ngày cực kì hứng khởi và những quãng thời gian với vô vàn khó khăn. Những thử thách trong bất kì công việc nào cũng đều tồn tại. ***Điều quan trọng là cam kết với việc mình làm. Cam kết để đẩy mình qua những khoảng thời gian khó khăn. Cam kết để dốc hết sức mình vượt lên trở ngại. Cam kết để ráng thêm chút nữa ngay cả khi đã rã rời.***

Đam mê là cái ban đầu. Nhưng ý chí, nghị lực vượt khó, sự kiên trì của bản thân là những nguyên liệu khác của chiếc bánh thành công. Đam mê cũng không phải tự dưng mà có. Nó là điểm giao thoa giữa sở thích và tiềm năng. Từ hai chất xúc tác đó, người ta tiếp tục cọ xát, mài giũa, học tập trau dồi, tìm kiếm cơ hội, làm việc, thực hành... Đến một lúc nào đó nó sẽ phát triển thành thiên hướng nghề nghiệp của con người. Nếu có đam mê, nhưng không rèn luyện thì tiềm năng chẳng bao giờ hé nở.

(Trích *Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu?* - Rosie Nguyễn, NXB Hội Nhà văn 2018)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn trên.

Câu 2. Theo tác giả, cần những nguyên liệu nào để tạo nên chiếc bánh thành công?

Câu 3. Nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu văn đã in đậm.

Câu 3. Anh/Chị có đồng tình với quan điểm của tác giả *"Nếu có đam mê mà không kiên trì nỗ lực thì làm gì cũng sẽ thất bại"* hay không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự đam mê trong cuộc sống.

Câu 2 (5.0 điểm)

Dữ dội và dịu êm
Ồn ào và lặng lẽ
Sông không hiểu nổi mình
Sóng tìm ra tận bể

Ôi con sóng ngày xưa
Và ngày sau vẫn thế
Nỗi khát vọng tình yêu
Bồi hồi trong ngực trẻ

Trước muôn trùng sóng bể
Em nghĩ về anh, em
Em nghĩ về biển lớn
Từ nơi nào sóng lên?

Sóng bắt đầu từ gió
Gió bắt đầu từ đâu?
Em cũng không biết nữa
Khi nào ta yêu nhau…"

(*Sóng* – Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng sóng trong đoạn thơ trên. Từ đó nhận xét về tình cảm của người con gái khi yêu.

ĐỀ 12

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu:

Tôi nghĩ rằng "vận may" khác với "thành quả". Ta không thể đạt được sự may mắn. Ta không thể tạo ra vận may. Điều đó cũng giống như ta không thể sắp đặt trước một cuộc hẹn mà ở đó ta sẽ gặp tiếng sét ái tình. Nhưng mặt khác, chúng ta có thể nỗ lực để tạo ra những thành quả. Đừng gọi thành quả của mình là may mắn, vì như vậy là vứt bỏ ý chí và nỗ lực của bản thân. Cũng đừng xem may mắn là thành quả, vì như thế là từ chối vẻ đẹp bí ẩn và đầy bất ngờ của cuộc sống.

(...) Hãy cứ tin vào sự may mắn, rằng đôi lúc nó rơi xuống cuộc đời ai đó như một món quà (...) Tuy nhiên, như một câu ngạn ngữ xưa đã nói "sự may mắn chẳng tặng không ai cái gì bao giờ, nó chỉ cho vay mà thôi". Vì vậy, đừng tìm kiếm nó, đừng trông chờ hay thậm chí đổ lỗi cho nó… Và hãy nhớ rằng mọi vận may chỉ là khởi đầu.

(Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*, NXB Hội Nhà văn 2018, trang 166 -167)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2. Theo tác giả, chúng ta có thể tạo ra thành quả bằng cách nào?

Câu 3. Vì sao tác giả cho rằng: *đừng tìm kiếm, đừng trông chờ hay thậm chí đổ lỗi* cho vận may?

Câu 4. Lời khuyên: "*Đừng gọi thành quả của mình là may mắn, vì như vậy là vứt bỏ ý chí và nỗ lực của bản thân"* trong đoạn trích có ý nghĩa gì với anh chị?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về biểu hiện của sự nỗ lực trong cuộc sống của mỗi người.

Câu 2 (5,0 điểm)

Con sóng dưới lòng sâu
Con sóng trên mặt nước
Ôi con sóng nhớ bờ
Ngày đêm không ngủ được
Lòng em nhớ đến anh
Cả trong mơ còn thức.

Dẫu xuôi về phương bắc
Dẫu ngược về phương nam
Nơi nào em cũng nghĩ
Hướng về anh một phương.

(Sóng – Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam)

Cảm nhận của anh/chị về 2 khổ thơ trên. Từ đó, nhận xét về quan niệm tình yêu của Xuân Quỳnh được thể hiện trong bài thơ.

.....HẾT……

ĐỀ 13

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu:

Có rất nhiều người luôn muốn để công việc trước mắt sang hôm sau mới làm, cho rằng ngày mai nỗ lực hơn một chút là được. Hoặc sẽ liệt ra một số kế hoạch, cho rằng những kế hoạch này không phù hợp với bản thân. Còn có những người thường xuyên nói những câu cửa miệng như "mệt quá", "bận quá", nói rằng ngày mai sẽ cố gắng hơn.

Bạn có những suy nghĩ như vậy, chứng tỏ bạn đã từ bỏ nỗ lực. Nỗ lực luôn đòi hỏi chúng ta bắt tay vào làm. Ngay cả việc "bắt tay làm ngay" mà bạn cũng không làm được, vậy thì nỗ lực sao đây? Nếu nói rằng bận, không có thời gian, vậy thời gian đâu ra để bạn đọc tiểu thuyết trên mạng, thời gian đâu ra để chát chít, thời gian đâu ra để lướt web mua sắm?

Có kế hoạch mà không có hành động, chỉ khiến bạn càng trở nên lười biếng, càng trở nên không có động lực, thậm chí còn huỷ hoại bản thân. Hậu quả của việc không hành động rất nghiêm trọng, đầu tiên nó là sự chần chừ, tiếp đến sẽ trở thành một áp lực vô hình đối với bạn, thậm chí là cưỡng ép bạn, khống chế bạn, khiến bạn cảm thấy cuộc sống thật vô vọng, làm tiêu tan ý chí phấn đấu của bạn, đập vụn mọi niềm tin của bạn.

(Trích *"Đừng lựa chọn an nhàn khi còn trẻ"*- Cảnh Thiên, NXB Thế giới, 2019)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Theo tác giả, những suy nghĩ nào khiến chúng ta đã từ bỏ sự nỗ lực?

Câu 3. Anh/Chị hiểu như thế nào về câu nói: *Nỗ lực luôn đòi hỏi chúng ta bắt tay vào làm*?

Câu 4. Anh/Chị có đồng tình với quan điểm của tác giả: *Có kế hoạch mà không có hành động, chỉ khiến bạn càng trở nên lười biếng, càng trở nên không có động lực, thậm chí còn huỷ hoại bản thân* không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về trách nhiệm của tuổi trẻ đối với việc bảo vệ chủ quyền biển đảo của quê hương.

Câu 2 (5.0 điểm)

...Con sóng dưới lòng sâu
Con sóng trên mặt nước
Ôi con sóng nhớ bờ
Ngày đêm không ngủ được
Lòng em nhớ đến anh
Cả trong mơ còn thức

Dẫu xuôi về phương bắc
Dẫu ngược về phương nam
Nơi nào em cũng nghĩ
Hướng về anh - một phương

Ở ngoài kia đại dương
Trăm nghìn con sóng đó
Con nào chẳng tới bờ
Dù muôn vời cách trở

Cuộc đời tuy dài thế
Năm tháng vẫn đi qua
Như biển kia dẫu rộng
Mây vẫn bay về xa

Làm sao được tan ra
Thành trăm con sóng nhỏ
Giữa biển lớn tình yêu
Để ngàn năm còn vỗ.

(Trích *Sóng* - Xuân Quỳnh, SGK Ngữ văn 12, NXBGD-2000)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ trên. Từ đó nhận xét về vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu.

ĐỀ 14

I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Tuổi trẻ của tôi
mười tám hai mươi
trong và tinh khiết như nước suối đá
khỏe và mơn mởn như mầm lá
rộng và dài như mơ ước yêu thương
vươn lên và bền vững như con đường
gắn vào đất, tạc vào mặt đất

Tuổi trẻ như sao trời mát mắt
khi yên bình hạnh phúc ngước nhìn lên
và cháy bùng như lửa thiêng liêng
khi giặc giã đụng vào bờ cõi
dẫu rụng xuống, vẫn chói lên lần cuối
gọi dậy những lớp người
dẫu rụng xuống, bầu trời không trống trải
trong mắt người sao vẫn mọc khôn nguôi

Trích *Con đường của những vì sao,* Nguyễn Trọng Tạo *Nguyễn Trọng Tạo tuyển tập – Thơ và nhạc,* Tập 1, NXB Văn học 2019, tr.549.

Câu 1. Xác định thể thơ của đoạn trích.

Câu 2. Chỉ ra những tính từ miêu tả vẻ đẹp của tuổi trẻ trong đoạn thơ:

Tuổi trẻ của tôi
mười tám hai mươi
trong và tinh khiết như nước suối đá
khỏe và mơn mởn như mầm lá

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được thể hiện trong đoạn thơ:

Tuổi trẻ như sao trời mát mắt
khi yên bình hạnh phúc ngước nhìn lên
và cháy bùng như lửa thiêng liêng
khi giặc giã đụng vào bờ cõi

Câu 4. Nhận xét những suy ngẫm của tác giả về ý nghĩa sự hi sinh của tuổi trẻ được thể hiện trong đoạn trích.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm).

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc tiếp bước các thế hệ đi trước.

Câu 2 (5,0 điểm).

"Cuộc đời tuy dài thế
Năm tháng vẫn đi qua
Như biển kia dẫu rộng
Mây vẫn bay về xa

Làm sao được tan ra
Thành trăm con sóng nhỏ
Giữa biển lớn tình yêu
Để ngàn năm còn vỗ”.

(Trích *Sóng* – Xuân Quỳnh, theo *Ngữ văn 12*, tập hai, NXBGDVN, tr.156)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ trên. Từ đó nhận xét về cách bày tỏ khát vọng tình yêu của nhà thơ Xuân Quỳnh.

ĐỀ 15

I. Đọc hiểu (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Warren Buffet từng nói: "Không bao giờ có ai giống bạn". Một ý tưởng rất thâm thúy. Một con người khôn ngoan. Không bao giờ có ai giống như tôi. Và không bao giờ có ai giống như bạn. Sẽ có người cố gắng bắt chước cách bạn suy tư, nói năng, hành động. Nhưng dù cố gắng hết sức họ cũng chỉ đứng hàng thứ hai mà thôi. Vì bạn là duy nhật. Một bản thể duy nhất tồn tại hôm nay. Giữa hàng tỉ người khác. Hãy dừng lại và suy nghĩ về điều này. Bạn chợt nhận ra rằng mình đặc biệt. Và không thể có ai tranh giành được.

Thế thì hôm nay, bạn làm gì khi bước vào thế giới cần những con người thể hiện vượt trội trong cuộc sống từ trước đến giờ? Bạn đã bộc lộ hết mọi khả năng tiềm ẩn chưa? Bạn có là chính mình? Hãy tự hỏi. Bởi vì không còn lúc nào thể hiện chính mình tốt hơn lúc này. Và nếu không phải bây giờ thi khi nào? Tôi nhớ đến lời của triết gia Herodotus: "Thà chấp nhận rủi ro phải gánh chịu một nửa những chuyện xấu mà ta từng dự đoán trước, còn hơn giữ mãi sự vô danh hèn nhát vì sợ những điều có thể xảy ra". Một lời nói tuyệt đẹp.

(Trích *"Hãy là chính mình"* - Robin Sharma)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. Theo tác giả, vì sao cho rằng *Không bao giờ có ai giống bạn?*

Câu 3. Nêu hiệu quả nghệ thuật của một biện pháp tu từ được sử dụng trong các câu sau: *Thế thì hôm nay, bạn làm gì khi bước vào thế giới cần những con người thể hiện vượt trội trong cuộc sống từ trước đến giờ? Bạn đã bộc lộ hết mọi khả năng tiềm ẩn chưa? Bạn có là chính mình?*

Câu 4. Câu nói: *"Thà chấp nhận rủi ro phải gánh chịu một nửa những chuyện xấu mà ta từng dự đoán trước, còn hơn giữ mãi sự vô danh hèn nhát vì sợ những điều có thể xảy ra"* có ý nghĩa gì với anh/chị?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trả lời câu hỏi: *Làm thế nào để được là chính mình?*

Câu 2 (5,0 điểm)

... Còn xa lắm mới đến cái thác dưới. Nhưng đã thấy tiếng nước réo gần mãi lại, réo to mãi lên. Tiếng thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Thế rồi nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng. Tới cái thác rồi. Ngoặt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xóa cả một chân giời đá. Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhổm cả dậy để vồ lấy thuyền. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này. Mặt sông rung tít lên như tuyếc-bin thủy điện nơi đáy hầm đập. Mặt sông trắng xóa càng làm bật rõ lên những hòn những tảng mới trông tưởng như nó đứng nó ngồi nó nằm tùy theo sở thích tự động của đá to đá bé. Nhưng hình như sông Đà đã giao việc cho mỗi hòn. Mới thấy rằng đây là nó bày thạch trận trên sông. Đám tảng đám hòn chia làm ba hàng chặn ngang trên sông đòi ăn chết cái thuyền, một cái thuyền đơn độc không còn biết lùi đi đâu để tránh một cuộc giáp lá cà có đá dàn trận địa sẵn. Hàng tiền vệ, có hai hòn

canh một cửa đá trông như là sơ hở, nhưng chính là hai đứa giữ vai trò dụ cái thuyền đối phương đi vào sâu nữa, vào tận tuyến giữa rồi nước sóng luồng mới đánh khuýp quật vu hồi lại. Nếu lọt vào đây rồi mà cái thuyền du kích ấy vẫn chọc thủng được tuyến hai, thì nhiệm vụ của những boong-ke chìm và pháo đài đá nổi ở tuyến ba là phải đánh tan cái thuyền lọt lưới đá tuyến trên, phải tiêu diệt thuyền trưởng cùng tất cả thủy thủ ngay ở chân thác. Thạch trận dàn bày vừa xong thì cái thuyền vụt tới. Phối hợp với đá, nước thác reo hò làm thanh viện cho đá, những hòn đá bệ vệ oai phong lẫm liệt. Một hòn ấy trông nghiêng thì y như là đang hất hàm hỏi cái thuyền phải xưng tên tuổi trước khi giao chiến. Một hòn khác lùi lại một chút và thách thức cái thuyền có giỏi thì tiến gần vào...

(Trích *Người lái đò sông Đà*, Nguyễn Tuân)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng con sông Đà trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về phong cách tài hoa, uyên bác của Nguyễn Tuân.

ĐỀ 16

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

"*...Với học sinh, thách thức của các em cũng vô cùng to lớn.*

Là thế hệ của thế kỉ 21, các em sẽ phải đối mặt với một thế giới đầy biến động: những biến đổi khí hậu bất thường, nguồn tài nguyên đang cạn kiệt, môi trường đang bị ô nhiễm và bị tàn phá ghê gớm. Ngoài ra, những định hướng nghề nghiệp em chọn cho mình trong hôm nay, chưa chắc có thể tồn tại ở ngày mai. Trong một công trình nghiên cứu của mình, Howard Gardner, cha đẻ của thuyết đa trí tuệ đã từng chỉ ra: đến năm 2030, 47% nghề nghiệp hiện nay sẽ biến mất. Nghĩa là có những nghề nghiệp mới ra đời và thay thế nghề nghiệp cũ, em đã chuẩn bị tâm thế cho mình trước sự thay đổi đó chưa?

Lại thêm một câu hỏi nữa đặt ra "Liệu chúng ta, thế hệ của một Việt Nam đầy sức trẻ có tụt hậu với cuộc cách mạng 4.0 như chúng ta tụt hậu với cuộc cách mạng 3.0 hay không?"

Cốt lõi của sự thay đổi là sự dũng cảm của mỗi người. Dũng cảm để thừa nhận, dũng cảm để học hỏi, dũng cảm để tìm giải pháp, cách thức, dũng cảm để đối đầu.

Các em dũng cảm để đối mặt với việc lười nhác, với việc học tập thụ động. Đối mặt với những thói hư tật xấu của mình và xã hội. Đối mặt với sự vô cảm của mình ngay cả với những người thân yêu nhất. Đối mặt với thách thức để các em nhận ra mình thiếu tư duy phản biện, một phẩm chất không thể thiếu của công dân thế kỷ 21..."

(*Bài phát biểu khai giảng* - Thầy Nguyễn Minh Quý -THPT Trần Nguyên Hãn - Hải Phòng 05/09/2017)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2. Trong đoạn trích, người viết đã chỉ ra những thách thức nào mà học sinh phải đối mặt ở thế kỉ 21?

Câu 3. Nêu hiệu quả của việc sử dụng câu hỏi tu từ trong câu văn sau: *Liệu chúng ta, thế hệ của một Việt Nam đầy sức trẻ có tụt hậu với cuộc cách mạng 4.0 như khi ta tụt hậu với cuộc cách mạng 3.0 hay không?*

Câu 4. Quan điểm "*Những định hướng nghề nghiệp em chọn cho mình trong hôm nay, chưa chắc có thể tồn tại ở ngày mai"* trong đoạn trích có ý nghĩa gì với anh/chị?

II. LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) về sự cần thiết phải thay đổi bản thân trong cuộc sống hôm nay.

Câu 2 (5.0 điểm)

Phân tích hình tượng sông Đà trong đoạn trích sau, từ đó nhận xét về cái tôi trữ tình của Nguyễn Tuân:

"*…Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên Sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước Sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm Sông Lô. Mùa thu nước Sông đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về.*

Chưa hề bao giờ tôi thấy dòng Sông Đà là đen như thực dân Pháp đã đè ngửa con sông ta ra đổ mực Tây vào mà gọi bằng một cái tên Tây láo lếu, rồi cứ thế mà phiết vào bản đồ lai chữ.

Con Sông Đà gợi cảm. Đối với mỗi người, Sông Đà lại gợi một cách. Đã có lần tôi nhìn Sông Đà như một cố nhân. Chuyến ấy ở rừng đi núi cũng đã hơi lâu đã thấy thèm chỗ thoáng. Mải bám gót anh liên lạc, quên đi mất là mình sắp đổ ra Sông Đà. Xuống một cái dốc núi, trước mắt thấy loang loáng như trẻ con nghịch chiếu gương vào mắt mình rồi bỏ chạy. Tôi nhìn cái miếng sáng loé lên một màu nắng tháng ba Đường thi "Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu". Bờ sông Đà, bãi Sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm trên Sông Đà. Chao ôi, trông con sông, vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như nối lại chiêm bao đứt quãng. Đi rừng dài ngày rồi lại bắt ra Sông Đà, đúng thế, nó đằm đằm ấm ấm như gặp lại cố nhân, mặc dầu người cố nhân ấy mình biết là lắm bệnh lắm chứng, chốc dịu dàng đấy, rồi chốc lại bẳn tính và gắt gỏng thác lũ ngay đấy…"

(*Người lái đò Sông Đà* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, trang 191)

ĐỀ 17

I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu:

Ở quanh con, người tử tế vẫn nhiều
Vẫn còn có bao điều tốt đẹp
Xa danh lợi hãy chịu nhiều thua thiệt
Hãy vì người, nếu mong họ vì con.

Rách cho thơm, dẫu đói thì phải sạch
Tình thương yêu không mua được bằng tiền
Cần gỗ tốt, nước sơn còn phải tốt
Oán bên lòng, ơn khắc dạ đừng quên.

Nếu vấp ngã, con tự mình đứng dậy
Muốn tập bơi, cứ nhảy xuống giữa dòng
Thà mất cả, cố giữ gìn danh dự
Sống thẳng mình, mặc kệ thế gian cong.

(Nói với con, Nguyễn Huy Hoàng**,** Nguồn http://baophunuthudo.vn/article)

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Chỉ ra những câu tục ngữ được tác giả vận dụng sáng tạo trong khổ thơ thứ 2?

Câu 3. Anh/Chị hiểu nội dung các dòng thơ sau như thế nào?

Ở quanh con, người tử tế vẫn nhiều
Vẫn còn có bao điều tốt đẹp
Xa danh lợi hãy chịu nhiều thua thiệt
Hãy vì người, nếu mong họ vì con.

Câu 4. Anh/Chị rút ra bài học gì từ lời tâm sự "nói với con" của nhà thơ được thể hiện trong đoạn trích trên?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc sống ngay thẳng của con người trong cuộc sống hôm nay.

Câu 2 (5,0 điểm)

Vậy là phá xong cái trùng vi thạch trận vòng thứ nhất. Không một phút nghỉ tay nghỉ mắt, phải phá luôn vòng vây thứ hai và đổi luôn chiến thuật. Ông lái đã nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá. Ông đã thuộc quy luật phục kích của lũ đá nơi ải nước hiểm trở này. Vòng đầu vừa rồi, nó mở ra năm cửa trận, có bốn cửa tử một cửa sinh, cửa sinh nằm lập lờ phía tả ngạn sông. Vòng thứ hai này tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền vào, và cửa sinh lại bố trí lệch qua phía bờ hữu ngạn. Cưỡi lên thác sông Đà, phải cưỡi đến cùng như là cưỡi hổ. Dòng thác hùm beo đang hồng hộc tế mạnh trên sông đá. Nắm chặt lấy được cái bờm sóng đúng luồng rồi, ông đò ghì cương lái, bám chắc lấy cái luồng nước đúng mà phóng nhanh vào cửa sinh, mà lái miết một đường chéo về phía cửa đá ấy. Bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước bên bờ trái liền xô ra định níu thuyền lôi vào tập đoàn cửa tử. Ông đò vẫn nhớ mặt bọn này, đứa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đứa thì ông đè sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến. Những luồng tử đã bỏ hết lại sau

thuyền. Chỉ còn vẳng reo tiếng hò của sóng thác luồng sinh. Chúng vẫn không ngớt khiêu khích, mặc dầu cái thằng đá tướng đứng chiến ở cửa vào đã tiu nghỉu cái mặt xanh lè thất vọng thua cái thuyền đã đánh trúng vào cửa sinh nó trấn lấy. Còn một trùng vây thứ ba nữa. Ít cửa hơn, bên phải bên trái đều là luồng chết cả. Cái luồng sống ở chặng ba này lại ở ngay giữa bọn đá hậu vệ của con thác. Cứ phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa đó. Thuyền vút qua cổng đá cánh mở cánh khép. Vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được lượn được. Thế là hết thác….

(Trích *Người lái đò sông Đà* - Nguyễn Tuân, *Ngữ văn 12*, tập một)

Phân tích hình tượng người lái đò trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét cái nhìn mang tính phát hiện về con người của nhà văn Nguyễn Tuân

----------HẾT----------

ĐỀ 18

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu:

Mẹ ta không có yếm đào
Nón mê thay nón quai thao đội đầu
Rối ren tay bí tay bầu
Váy nhuộm bùn, áo nhuộm nâu bốn mùa

Cái cò…sung chát đào chua…
Câu ca mẹ hát gió đưa về trời
Ta đi trọn kiếp con người
Cũng không đi hết mấy lời mẹ ru

(Trích *Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa* – Nguyễn Duy)

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Người mẹ trong đoạn thơ được tác giả khắc họa qua những hình ảnh nào?

Câu 3. Anh/Chị hiểu hai câu thơ sau như thế nào?

Ta đi trọn kiếp con người
Cũng không đi hết mấy lời mẹ ru

Câu 4. Đoạn thơ thể hiện tâm tư, tình cảm gì của tác giả đối với mẹ?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vai trò của lòng hiếu thảo trong cuộc sống.

Câu 2 (5,0 điểm)

Thuyền tôi trôi trên Sông Đà. Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Lí đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi. Thuyền tôi trôi qua một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa. Mà tịnh không một bóng người. Cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngốn búp cỏ gianh đẫm sương đêm. Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa. Chao ôi, thấy thèm được giật mình vì một tiếng còi xúp-lê của một chuyến xe lửa đầu tiên đường sắt Phú Thọ - Yên Bái – Lai Châu. Con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương, chăm chăm nhìn tôi lừ lừ trôi trên một mũi đò. Hươu vểnh tai, nhìn tôi không chớp mắt mà như hỏi tôi bằng cái tiếng nói riêng của con vật lành: "Hỡi ông khách Sông Đà, có phải ông cũng vừa nghe thấy một tiếng còi sương?". Đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi thoi. Tiếng cá đập nước sông đuổi mất đàn hươu vụt biến. Thuyền tôi trôi trên "Dải Sông Đà bọt nước lênh bênh – Bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình" của "một người tình nhân chưa quen biết" (Tản Đà). Dòng sông quãng này lững lờ như nhớ thương những hòn đá thác xa xôi để lại trên thượng nguồn Tây Bắc. Và con sông như đang lắng nghe những giọng nói êm êm của người xuôi, và con sông đang trôi những con đò mình nở chạy buồm vải nó khác hẳn những con đò đuôi én thắt mình dây cổ điển trên dòng trên.

(Trích *Người lái đò Sông Đà* – Nguyễn Tuân, sách Ngữ văn 12, Tập 1, NXB Giáo dục 2014, tr.191-192)

Phân tích hình tượng con Sông Đà trong đoạn trích trên.Từ đó, nêu ngắn gọn phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân qua tuỳ bút *"Người lái đò Sông Đà"*.

ĐỀ 19

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

đất nước ngàn năm không mỏi cánh tay cung
giáo mác Trường Sơn
cọc nhọn Bạch Đằng
đến trẻ chăn trâu cũng cờ lau tập trận
chiếc roi cày rần rật máu cha ông

đất nước sinh ra huyền thoại tiên rồng
bọc trứng trăm con lên rừng xuống biển
mẹ lội suối trèo non
cha bạt ghềnh chắn sóng
mong mai sau nên vóc nên hình
[....]
đất nước mỗi ngày lên đón ánh mặt trời
thấy dung mạo tiền nhân nhắc lời di huấn
nghe vị mặn mồ hôi thấm đầu sông cuối bãi
vạt cỏ bên đường cũng học để mà xanh

(Trích *"Cương thổ"* - Nguyễn Đức Dũng, Quảng Nam 19/8/2011)

Câu 1. Xác định thể thơ của đoạn trích trên.

Câu 2. Chỉ ra những hình ảnh, từ ngữ thể hiện tinh thần yêu nước, bất khuất chống giặc ngoại xâm của con người Việt Nam trong đoạn thơ trên.

Câu 3. Nêu tác dụng của 1 biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: *"đất nước ngàn năm không mỏi cánh tay cung"*

Câu 4. Thông điệp có ý nghĩa nhất với anh/chị được rút ra từ văn bản trên là gì?

II. LÀM VĂN

Câu 1 (2.0 điểm)

Anh/Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết phải biết vươn lên trong nghịch cảnh.

Câu 2 (5.0 điểm)

Hùng vĩ của Sông Đà không phải chỉ có thác đá. Mà nó còn là những cảnh đá bờ sông, dựng vách thành, mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời. Có vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu. Đứng bên này bờ nhẹ tay ném hòn đá qua bên kia vách. Có quãng con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia. Ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện.

Lại như quãng mặt ghềnh Hát Loóng, dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò Sông Đà nào tóm được qua đấy. Quãng này mà khinh suất tay lái thì cũng dễ lật ngửa bụng thuyền ra.

Lại như quãng Tà Mường Vát phía dưới Sơn La. Trên sông bỗng có những cái hút nước giống như cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu. Nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc. Trên mặt cái hút xoáy tít đáy, cũng đang lừ lừ những cánh quạ đàn.

(Trích *Người lái đò sông Đà*, Nguyễn Tuân, Ngữ Văn 12, tập 1, NXB Giáo Dục - năm 2017)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng sông Đà trong đoạn trích trên. Từ đó hãy nhận xét về cái tôi trữ tình của Nguyễn Tuân.

ĐỀ 20

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện những yêu cầu:

Dù đục dù trong, con sông vẫn chảy
Dù cao dù thấp, cây lúa vẫn xanh
Dù người phàm tục hay kẻ tu hành
Vẫn phải sống từ những điều rất nhỏ

Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó
Sao ta không tròn ngay tự trong tâm
Đất ấp ôm cho mọi hạt nảy mầm
Những chồi non tự vươn lên tìm ánh sáng

Nếu tất cả đường đời đều trơn láng
Chắc gì ta đã nhận ra ta
Ai trong đời cũng có thể tiến xa
Nếu có khả năng tự mình đứng dậy

Hạnh phúc cũng như bầu trời này vậy
Không chỉ dành cho một riêng ai!

(*Thơ tự sự*, Lưu Quang Vũ, Báo Hoa học trò, số 6, năm 1994)

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Chỉ ra 3 cặp từ diễn tả sự tương phản, đối lập của cuộc sống được tác giả sử dụng trong khổ thơ thứ nhất.

Câu 3. Những dòng thơ sau giúp anh/chị hiểu thêm điều gì về vai trò của những thử thách trong cuộc sống đối với mỗi con người?

"Nếu tất cả đường đời đều trơn láng/Chắc gì ta đã nhận ra ta"

Câu 4. Lời khuyên của tác giả trong hai câu thơ sau có ý nghĩa gì với anh/chị?

Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó/Sao ta không tròn ngay tự trong tâm?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của thái độ sống chủ động trong cuộc sống.

Câu 2 (5,0 điểm)

"*Sóng thác đã đánh đến miếng đòn hiểm độc nhất, cả cái luồng nước vô sở bất chí ấy cứ bóp chặt lấy hạ bộ người lái đò (...) Nhưng ông đò cố nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt lấy cuống lái, mặt méo bệch đi như cái luồng sóng đánh hồi lùng, đánh đòn tỉa, đánh đòn âm vào chỗ hiểm. Tăng thêm mãi lên tiếng hỗn chiến của nước của đá thác. Nhưng trên cái thuyền sáu bơi chèo, vẫn nghe rõ tiếng chỉ huy ngắn gọn tỉnh táo của người cầm lái. Vậy là phá xong cái trùng vi thạch trận vòng thứ nhất. Không một phút nghỉ tay nghỉ mắt, phải phá luôn vòng vây thứ hai và đối luôn chiến thuật. Ông lái đã nắm chắc binh pháp của thần sông, thần đá. Ông đã thuộc quy luật phục kích của lũ đá nơi ải nước hiểm trở này*."

(Nguyễn Tuân, *Người lái đò sông Đà,* Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam 2013, tr 189)

Phân tích vẻ đẹp của hình tượng người lái đò trong đoạn văn trên. Từ đó, nhận xét về "*thứ vàng mười đã qua thử lửa*" của người lao động miền Tây Bắc mà Nguyễn Tuân đang tìm kiếm.

---------- HẾT --------

ĐỀ 21

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện những yêu cầu:

Bao bài ca xáo trộn trong tôi
Có tiếng khóc của con chim gẫy cánh
Tiếng đau rên của ngôi nhà đổ sập
Tiếng con thuyền không về được bờ quen
Tiếng mưa rơi trên ngọn cỏ yếu mềm...
Nhưng đêm hội này, chỉ một lần tôi được hát
Chỉ sống một cuộc đời giữa vô cùng năm tháng
Chỉ một lần gặp bạn, bạn yêu thương
Chẳng muốn kỷ niệm về tôi là một điệu hát buồn
Tôi chọn bài ca của mùa hạ nắng
Tôi chọn bài ca của người gieo hạt
Hôm nay là mầm, mai sẽ thành cây
Khổ đau dẫu nhiều, tôi chọn niềm vui
Là suối mát lòng tôi gửi bạn
Một cuộc đời - một bài ca duy nhất
Tôi chẳng muốn điệu hát buồn là kỷ niệm về tôi.

Trích *Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi,* Lưu Quang Vũ, NXB Hội Nhà văn, 2010, tr. 185.

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Chỉ ra những chi tiết diễn tả nỗi buồn trong văn bản trên?

Câu 3. Anh/Chị hiểu câu thơ: *"Chẳng muốn kỷ niệm về tôi là một điệu hát buồn"* như thế nào?

Câu 4. Câu thơ "*Một cuộc đời - một bài ca duy nhất*" có ý nghĩa như thế nào với anh/chị?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 ***(2.0 điểm)***

Anh/Chị hãy viết một đoạn văn *(khoảng 200 chữ)* trình bày suy nghĩ về sự cần thiết phải có niềm tin vào chính bản thân mình trong cuộc sống của mỗi con người.

Câu 2 ***(5.0 điểm)***

[...] Từ đây, như đã tìm đúng đường về, sông Hương vui tươi hẳn lên giữa những biển bãi xanh biếc của vùng ngoại ô Kim Long, kéo một nét thẳng thực yên tâm theo hướng tây nam – đông bắc, phía đó, nơi cuối đường, nó đã nhìn thấy chiếc cầu trắng của thành phố in ngần trên nền trời, nhỏ nhắn như những vành trăng non. Giáp mặt thành phố ở Cồn Giã Viên, sông Hương uốn một cánh cung rất nhẹ sang đến Cồn Hến; đường cong ấy làm cho dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng "vâng" không nói ra của tình yêu. Và như vậy, giống như sông Xen của Pa-ri, sông Đa-nuýp của Bu-đa-pét, sông Hương nằm ngay giữa lòng thành phố yêu quý của mình; Huế trong tổng thể vẫn giữ nguyên dạng một đô thị cổ, trải dọc hai bờ sông. Đầu và cuối ngõ thành phố, những nhánh sông đào mang nước sông Hương tỏa đi khắp phố phường với những cây đa, cây cừa cổ thụ tỏa vầng lá u sầm xuống xóm thuyền xúm xít; từ những nơi ấy, vẫn lập lòe trong đêm sương những ánh lửa thuyền chài của một linh hồn mô tê xưa cũ mà không một thành phố hiện đại nào còn nhìn thấy được. Những chi lưu ấy, cùng với hai hòn đảo nhỏ trên sông đã làm giảm hẳn lưu tốc của dòng nước, khiến cho sông Hương khi đi qua thành phố đã trôi đi chậm, thực chậm, cơ hồ chỉ còn là một mặt hồ yên tĩnh. Tôi đã đến Lê-nin-grat, có lúc đứng nhìn sông Nê-va cuốn trôi những đám băng lô xô, nhấp nháy trăm màu dưới ánh sáng mặt trời mùa xuân, mỗi phiến băng chở một con hải âu

nghịch ngợm đứng co lên một chân, thích thú với chiếc thuyền xinh đẹp của chúng và đoàn tàu tốc hành lạ lùng ấy với những hành khách tí hon của nó băng băng lướt qua trước cung điện Pê-téc-bua cũ để ra bể Ban-tích. […] Hai nghìn năm trước, có một người Hi Lạp tên là Hê-ra-clít, đã khóc suốt đời vì những dòng sông trôi đi qua nhanh, thế vậy! Lúc ấy, tôi nhớ lại con sông Hương của tôi, chợt thấy quý điệu chảy lặng lờ của nó khi ngang qua thành phố… Đấy là điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế, có thể cảm nhận được bằng thị giác qua trăm nghìn ánh hoa đăng bồng bềnh vào những đêm hội rằm tháng Bảy từ điện Hòn Chén trôi về, qua Huế bỗng ngập ngừng như muốn đi muốn ở, chao nhẹ trên mặt nước như những vấn vương của một nỗi lòng.

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập một, Nxb Giáo dục Việt Nam, tr.199-200, 2014).

Cảm nhận vẻ đẹp hình tượng sông Hương trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét về cái tôi tài hoa, uyên bác của Hoàng Phủ Ngọc Tường.

---Hết---

ĐỀ 22

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện những yêu cầu:

Miền Trung
Câu ví dặm nằm nghiêng
Trên nắng và dưới cát
Đến câu hát cũng hai lần sàng lại
Sao lọt tai rồi vẫn day dứt quanh năm.

Miền Trung
Bao giờ em về thăm
Mảnh đất nghèo mồng tơi không kịp rớt
Lúa con gái mà gầy còm túa đỏ
Chỉ gió bão là tốt tươi như có
Không ai gieo mọc trắng mặt người.

Miền Trung
Eo đất này thắt đáy lưng ong
Cho tình người đọng mật
Em gắng về
Đừng để mẹ già mong...

(Trích *Miền Trung*, Hoàng Trần Cương, *Thơ hay Việt Nam thế kỉ XX*, NXB Văn hóa Thông tin, 2006, tr. 81-82)

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Chỉ ra hai hình ảnh trong đoạn trích diễn tả sự khắc nghiệt của thiên nhiên miền Trung.

Câu 3. Những dòng thơ sau giúp anh/chị hiểu gì về mảnh đất và con người miền Trung?

Miền Trung
Eo đất này thắt đáy lưng ong
Cho tình người đọng mật

Câu 4. Anh/Chị hãy nhận xét về tình cảm của tác giả đối với miền Trung được thể hiện trong đoạn trích.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 ***(2,0 điểm)***

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sức mạnh của tình người trong hoàn cảnh khó khăn thử thách.

Câu 2 ***(5,0 điểm)***

Phải nhiều thế kỉ qua đi, người tình mong đợi mới đến đánh thức người gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại. Nhưng ngay từ đầu vừa ra khỏi vùng núi, sông Hương đã chuyên dùng một cách liên tục, vòng giữa khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm, như một cuộc tìm kiếm có ý thức để đi tới nơi gặp thành phố tương lai của nó. Từ ngã ba Tuần, sông Hương theo hướng nam bắc qua điện Hòn Chén; vấp Ngọc Trản, nó chuyển hướng sang tây bắc, vòng qua thềm đất bãi Nguyệt Biều, Lương Quán rồi đột ngột vẽ một hình cung thật tròn về phía đông bắc, ôm lấy chân đồi Thiên Mụ, xuôi dần về Huế. Từ Tuần về

đây, sông Hương vẫn đi trong dư vang của Trường Sơn, vượt qua một lòng vực sâu dưới chân núi Ngọc Trản để sắc nước trở nên xanh thẳm, và từ đó nó trôi đi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách, với những điểm cao đột ngột như Vọng Cảnh, Tam Thai, Lựu Bảo mà từ đó, người ta luôn luôn nhìn thấy dòng sông mềm như tấm lụa, với những chiếc thuyền xuôi ngược chỉ bé vừa bằng con thoi. Những ngọn đồi này tạo nên những mảng phản quang nhiều màu sắc trên nền trời tây nam thành phố, "sớm xanh, trưa vàng, chiều tím" như người Huế thường miêu tả. Giữa đám quần sơn lô xô ấy, là giấc ngủ nghìn năm của những vua chúa được phong kín trong lòng những rừng thông u tịch và niềm kiêu hãnh âm u của những lăng tẩm đồ sộ tỏa lan khắp cả một vùng thượng lưu "Bốn bề núi phủ mây phong - Mảnh trăng thiên cổ bóng tùng Vạn Niên". Đó là vẻ đẹp trầm mặc nhất của sông Hương, như triết lí, như cổ thi, kéo dài mãi đến lúc mặt nước phẳng lặng của nó gặp tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân nga tận bờ bên kia, giữa những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà…

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, Hoàng Phủ Ngọc Tường, *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr.198-199).

Phân tích hình tượng sông Hương trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về tính trữ tình của bút kí Hoàng Phủ Ngọc Tường.

----------**HẾT**----------

ĐỀ 23

I. ĐỌC HIỂU:

Đọc văn bản sau và thực hiện những yêu cầu:

NHỮNG GÌ CÒN LẠI...

Những gì còn lại sau mưa
Là cơn hồng thuỷ bất ngờ bủa vây
Mẹ cha chắt bóp bao ngày
Một đêm lũ cuốn trắng tay, trắng đầu
Chỉ còn nước bạc, bùn nâu
Chỉ còn bao nỗi lo âu chất chồng
Chỉ còn mẹ với mùa đông
Ngực trần không yếm, bếp không khói chiều
Bàn thờ kê chiếc bàn xiêu
Gió mưa chưa tạnh, còn nhiều bão giông
Những gì còn lại trong tâm
"Còn da lông mọc", còn mầm cây lên
Còn đây hơi ấm trăm miền
Còn đây "máu chảy ruột mềm" thương nhau
Những gì còn lại... mai sau
Nghĩa tình, đạo lý nhắc nhau ghi lòng

Nguyễn Hữu Thắng

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra 2 biện pháp tu từ trong 4 dòng thơ sau:

Chỉ còn nước bạc, bùn nâu
Chỉ còn bao nỗi lo âu chất chồng
Chỉ còn mẹ với mùa đông
Ngực trần không yếm, bếp không khói chiều

Câu 3. Theo anh/chị, những từ ngữ đậm chất dân gian trong các dòng thơ sau có ý nghĩa gì?

Những gì còn lại trong tâm
"Còn da lông mọc", còn mầm cây lên
Còn đây hơi ấm trăm miền
Còn đây "máu chảy ruột mềm" thương nhau

Câu 4. Thông điệp tâm đắc nhất của anh/chị trong văn bản là gì? Nêu lí do.

Phần II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của anh chị về *sự cần thiết phải biết trân trọng cuộc sống từng ngày.*

Câu 2 (5,0 điểm)

... Đám than đã vạc hẳn lửa. Mị không thổi, cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình, Mị lại tưởng tượng như có thể một lúc nào đó, biết đâu A Phủ chẳng đã trốn được rồi, lúc ấy bố con Pá Tra sẽ bảo là Mị đã cởi trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy, Mị phải chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, trong tình cảnh này, làm sao Mị cũng không thấy sợ. Lúc ấy, trong nhà đã tối bưng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt, nhưng Mị tưởng như A Phủ đương biết có người bước

lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A phủ cứ thở phe phè từng hơi, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ hết được dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hốt hoảng, Mị chỉ thì thào được một tiếng "Đi ngay...", rồi Mị nghẹn lại. A Phủ bỗng khuỵu xuống, không bước nổi.Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

Mị đứng lặng trong bóng tối...

Rồi Mị cũng vụt chạy ra.Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lăn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc, Mị nói, thở trong hơi gió thốc lạnh buốt:

- A Phủ cho tôi đi

A Phủ chưa kịp nói, Mị lại nói:

- Ở đây thì chết mất…

(Trích *Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài, *Ngữ văn 12*, tập 2, NXB Giáo dục, 2017)

Anh/Chị hãy phân tích những chuyển biến tâm lí, nhận thức và hành động của nhân vật Mị trong đoạn trích. Từ đó, nhận xét về nghệ thuật kể chuyện và xây dựng nhân vật của nhà văn Tô Hoài.

.....Hết.....

ĐỀ 24

I. ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện những yêu cầu:

Biển trời soi mắt nhau
Cho sao về với sóng
Biển có trời thêm rộng
Trời xanh cho biển xanh

Mặt trời lên đến đâu
Cũng lên từ phía biển
Nơi ánh sáng bắt đầu
Tỏa triệu vòng yêu mến

Biển ơi! Biển thẳm sâu
Dạt dào mà không nói
Biển ơi cho ta hỏi
Biển mặn từ bao giờ

Nhặt chi con ốc vàng
Sóng xô vào tận bãi
Những cái gì dễ dãi
Có bao giờ bền lâu..

Biển chìm trong đêm thâu
Để chân trời lại rạng
Khát khao điều mới lạ
Ta đẩy thuyền ra khơi
Dù bão giông vất vả
Không quản gì biển ơi!

(Lâm Thị Mĩ Dạ, *Biển,* www.thivien.net

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Xác định những từ ngữ chỉ tính chất của biển.

Câu 3. Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của 01 biện pháp tu từ trong các dòng thơ sau:

Biển ơi! Biển thẳm sâu
Dạt dào mà không nói
Biển ơi cho ta hỏi
Biển mặn từ bao giờ

Câu 4. Trình bày suy nghĩ của anh/chị về thông điệp đặt ra trong hai câu thơ: *"Những cái gì dễ dãi/ Có bao giờ bền lâu".*

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày quan điểm của anh/chị về *giá trị của lòng dũng cảm đối với mỗi con người.*

Câu 2 (5,0 điểm)

Những đêm mùa đông trên núi cao dài và buồn, nếu không có bếp lửa sưởi kia thì Mị cũng đến chết héo. Mỗi đêm, Mị đã dậy ra thổi lửa hơ tay, hơ lưng, không biết bao nhiêu lần.

Thường khi đến gà gáy Mị ngồi dậy ra bếp sưởi một lúc thật lâu thì các chị em trong nhà mới bắt đầu ra dóm lò bung ngô, nấu cháo lợn. Chỉ chợp mắt được từng lúc, Mị lại thức sưởi lửa suốt đêm. Mỗi đêm, nghe tiếng phù phù thổi bếp, A Phủ lại mở mắt. Ngọn lửa sưởi bùng lên, cùng lúc ấy thì Mị cũng nhìn sang, thấy mắt A Phủ trừng trừng, mới biết A Phủ còn sống. Mấy đêm nay như thế. Nhưng Mị vẫn thản nhiên thổi lửa, hơ tay. Nếu A Phủ là cái xác chết đứng đấy, cũng thế thôi. Mị vẫn trở dậy, vẫn sưởi, chỉ biết chỉ còn ở với ngọn lửa. Có đêm A Sử chợt về, thấy Mị ngồi đấy, A Sử đánh Mị ngã ngay xuống cửa bếp. Nhưng đêm sau Mỵ vẫn ra sưởi như đêm trước.

Lúc ấy đã khuya. Trong nhà ngủ yên thì Mị trở dậy thổi lửa. Ngọn lửa bập bùng sáng lên, Mị lé mắt trông sang thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở, một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại. Nhìn thấy tình cảnh như thế, Mị chợt nhớ lại đêm năm trước, A Sử trói Mị,

Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi, nó bắt trói đứng người ta đến chết, nó bắt mình chết cũng thôi, nó bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước cũng ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Cơ chừng này chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt về trình ma rồi thì chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết. A Phủ ... Mị phảng phất nghĩ như vậy.

(Trích *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài, *Ngữ văn 12*, tập hai, Nxb GD, 2008, Tr13)

Phân tích diễn biến tâm lí và hành động của nhân vật Mị trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét tình cảm của nhà văn Tô Hoài đối với nhân dân Tây Bắc.

----------HẾT----------

ĐỀ 25

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

"Nếu tổ quốc nhìn từ bao hiểm họa
Đã mười lần giặc đến từ biển Đông
Những ngọn sóng hóa Bạch Đằng cảm tử
Lũ Thoát Hoan bạc tóc kiếp trống đồng

Thương đất nước trên ba ngàn hòn đảo
Suốt ngàn năm bóng giặc vẫn chập chờn
Máu đã đổ ở Trường Sa ngày ấy
Bạn tôi nằm dưới sóng mặn vùi thân

Nếu tổ quốc neo mình đầu sóng cả
Những chàng trai ra đảo đã quên mình
Một sắc chỉ về Hoàng Sa thuở trước
Còn truyền đời con cháu mãi đinh ninh

Nếu tổ quốc nhìn từ bao mất mát
Máu xương kia dằng dặc suốt ngàn đời
Hồn dân tộc ngàn năm không chịu khuất
Dáng con tàu vẫn hướng mãi ra khơi"

(Trích *Tổ quốc nhìn từ biển* - Nguyễn Việt Chiến)

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2. Nhà thơ đã nhìn tổ quốc từ những góc nhìn nào?

Câu 3. Đoạn thơ đã thể hiện tình cảm gì của tác giả về đất nước, Tổ quốc?

Câu 4. Anh/Chị có đồng cảm với tác giả khi nghĩ về biển đảo của Tổ quốc hôm nay? Hãy viết một mối đồng cảm sâu sắc nhất của anh/chị? (1,0 điểm)

II. Làm văn (7điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trả lời câu hỏi: *Lớp trẻ ngày hôm nay phải làm gì để xứng đáng với sự hi sinh của thế hệ cha anh?*

Câu 2 (5 điểm)

"Ngày tết, Mị cũng uống rượu.Mị lén lấy hũ rượu, uống ực từng bát. Rồi say, Mị lịm mặt ngồi đấy nhìn người nhảy đồng, người hát. Nhưng lòng Mị đang sống về ngày trước.Tai Mị văng vẳng tiếng sáo gọi bạn đầu làng.Ngày trước Mị thổi sáo giỏi.Mùa xuân này, Mị uống rượu bên bếp và thổi sáo.Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị .

Rượu đã tan lúc nào. Người về, người đi chơi đã vãn cả, Mị không biết.Mị vẫn ngồi trơ một mình giữa nhà.Mãi sau Mị mới đứng dậy.Nhưng Mị không bước ra đường chơi, mà Mị từ từ bước vào buồng.Chẳng năm nào A Sử cho Mị đi chơi Tết. Mị cũng chẳng buồn đi. Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng.Đã từ nãy Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui như những đêm Tết ngày trước.Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi.

Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại, chỉ thấy nước mắt ứa ra.Mà tiếng sáo gọi bạn vẫn lửng lơ bay ngoài đường.

Anh ném pao, em không bắt

Em không yêu, quả pao rơi rồi…"

(Trích *Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài, Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, trang 7-8)

Anh/Chị hãy phân tích tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đoạn văn bản trên. Từ đó nhận xét ngắn gọn về nghệ thuật miêu tả nhân vật của Tô Hoài.

ĐỀ 26

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện những yêu cầu:

Con bị thương, nằm lại một mùa mưa
Nhớ dáng mẹ ân cần mà lặng lẽ
Nhà yên ắng, tiếng chân đi rất nhẹ,
Gió từng hồi trên mái lá ùa qua.

Nhớ vườn cây che bóng kín sau nhà
Trái chín rụng suốt mùa thu lộp độp
Những dãy bưởi sai, những hàng khế ngọt,
Nhãn đầu mùa, chim đến bói lao xao…

Con xót lòng, mẹ hái trái bưởi đào
Con nhạt miệng, có canh tôm nấu khế
Khoai nướng, ngô bung, ngọt long đến thế
Mỗi ban mai tỏa khói ấm trong nhà.

Ba con đầu đi chiến đấu nơi xa
Tình máu mủ mẹ dồn con hết cả
Con nói mớ những núi rừng xa lạ
Tỉnh ra rồi, có mẹ, hóa thành quê!

(Mẹ, Bằng Việt)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra những kỉ niệm được nhắc đến trong văn bản.

Câu 3. Nêu tác dụng của một biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thơ sau:

Những dãy bưởi sai, những hàng khế ngọt,
Nhãn đầu mùa, chim đến bói lao xao…

Câu 4. Anh/Chị hãy nhận xét về tình cảm của tác giả đối với mẹ được thể hiện trong đoạn trích.

II. LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc cần trân quý những gì đang có trong cuộc sống của mỗi con người.

Câu 2 (5,0 điểm)

Trong bóng tối, Mị đứng im lặng như không biết mình đang bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn. Mị vẫn nghe thấy tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi. "Em không yêu, quả pao rơi rồi. Em yêu người nào, em bắt pao nào!" Mị vùng bước đi. Nhưng tay chân đau không cựa được. Mị không nghe tiếng sáo nữa. Chỉ còn nghe tiếng chân ngựa đạp vào vách. Ngựa vẫn đứng yên, gãi chân, nhai cỏ. Mị thổn thức nghĩ mình không bằng con ngựa.

Chó sủa xa xa. Chừng đã khuya. Lúc này là lúc trai đang đến bên vách làm hiệu, rủ người yêu dỡ vách ra rừng chơi. Mị nín khóc, Mị lại bồi hồi.

Cả đêm ấy Mị phải trói đứng như thế. Lúc thì khắp người bị dây trói thít lại, đau nhức. Lúc lại nồng nàn tha thiết nhớ. Hơi rượu toả. Tiếng sáo. Tiếng chó sửa xa xa. Mỵ lúc mê, lúc tỉnh. Cho tới khi trời tang tảng rồi không biết sáng từ bao giờ.

Mị bàng hoàng tỉnh. Buổi sáng âm sâm trong cái nhà gỗ rộng. Vách bên cũng im ắng. Không nghe tiếng lửa réo trong lò nấu lợn. Không một tiếng động. Không biết bên buồng quanh đấy, các chị vợ anh, vợ chú của A Sử có còn ở nhà, không biết tất cả những người đàn bà khốn khổ sa vào nhà quan đã được đi chơi hay cũng đang phải trói như Mị. Mị không thể biết. Đời người đàn bà lấy chồng nhà giàu ở Hồng Ngài, một đời người chỉ biết đi theo đuôi con ngựa của chồng. Mị chợt nhớ lại câu chuyện người ta vẫn kể: đời trước, ở nhà thống lý Pá Tra có người trói vợ trong nhà ba ngày rồi đi chơi, khi về nhìn đến thì vợ chết rồi. Mị sợ quá, Mị cựa quậy, xem mình còn sống hay chết. Cổ tay, đầu, bắp chân bị dây trói siết lại, đau đứt từng mảnh thịt.

(Trích *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai, Nxb GD, 2008, tr 8,9)

Phân tích hình tượng nhân vật Mị trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về cái nhìn đối với người nông dân của nhà văn Tô Hoài.

ĐỀ 27

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện những yêu cầu:

Không thể nào chấp nhận sống:
Với lời cầu xin, lời dọa nạt
Con người luôn đi sau thời gian
Để thời gian chỉ còn báo mộng
Không thể nào bưng hai tay
Một bình an đặng sống
Không thể nào cúi đầu
Nhìn ngón chân bất lực.
Không thể nào chấp nhận sống:
Mà không biết mình về đâu
Không biết mình có thể làm gì
Buồn vui theo kẻ khác.
Không thể nào chấp nhận sống:
Trong sợ hãi, trong lọc lừa
Chẳng nhớ tim mình còn đập.
Không thể nào chấp nhận sống:
Khi mình chưa là mình
Trống trơ như vực thẳm...

(Trích *Sống* - Nguyễn Khoa Điềm**,** NXB Hội Nhà văn, 2016)

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Chỉ ra những cách sống "*không thể nào chấp nhận*" được nêu trong đoạn trích.

Câu 3. Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ điệp cấu trúc được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 4. Anh/Chị có đồng tình với quan điểm sống trong các dòng thơ sau không? Vì sao?

"*Không thể nào chấp nhận sống*
Khi mình chưa là mình"

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) để trả lời câu hỏi: Cần làm gì để tuổi trẻ trôi qua không vô nghĩa?

Câu 2. (5.0 điểm)

Lúc ấy đã khuya. Trong nhà đã ngủ yên, thì Mị trở dậy thổi lửa. Ngọn lửa bập bùng sáng lên, Mị lé mắt trông sang, thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở, một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại. Nhìn thấy tình cảnh như thế, Mị chợt nhớ lại đêm năm trước A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi, nó bắt trói đứng người ta đến chết, nó bắt mình chết cũng thôi, nó bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước cũng ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Cơ chừng này đến đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt ta về trình ma nhà nó rồi thì chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi…Người kia việc gì mà phải chết thế. A Phủ…Mị phảng phất nghĩ như vậy.

Đám than đã vạc hẳn lửa. Mị không thổi, cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình, Mị lại tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng đã trốn được rồi, lúc ấy bố con Pá Tra sẽ bảo là Mị đã cởi trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy, Mị phải chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, trong tình cảnh này, làm sao Mị cũng không thấy sợ…

Lúc ấy, trong nhà đã tối bưng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt, nhưng Mị tưởng như A Phủ đương biết có người bước lại…Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ cứ thở phè từng hơi, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hốt hoảng, Mị chỉ thì thào được một tiếng "Đi ngay…", rồi Mị nghẹn lại. A Phủ bỗng khuỵu xuống, không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

Mị đứng lặng trong bóng tối.

Rồi Mị cũng vụt chạy ra. Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lăn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc, Mị nói, thở trong hơi gió thốc lạnh buốt:

– A Phủ cho tôi đi.

A Phủ chưa kịp nói, Mị lại nói:

– Ở đây thì chết mất.

A Phủ chợt hiểu.

Người đàn bà chê chồng đó vừa cứu sống mình.

A Phủ nói: "Đi với tôi". Và hai người lẳng lặng đỡ nhau lao chạy xuống dốc núi.

(Trích *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài, Ngữ văn 12,Tập hai,
NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.13-14)

Cảm nhận của anh/chị về nhân vật Mị trong đoạn trích trên. Từ đó, bình luận ngắn gọn tư tưởng nhân đạo của nhà văn Tô Hoài.

----------HẾT----------

ĐỀ 28

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện những yêu cầu:

Vàng bạc uy quyền không làm ra chân lí
Óc nghĩ suy không thể mượn vay
Bạch Đằng xưa, Cửu Long nay
Tắm gội lòng ta chẳng bao giờ cạn.

Ta tin ở sức mình, vô hạn
Như ta tin ở tuổi 25
Của chúng ta là tuần trăng rằm
Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái.

Ta tin ở loài người thúc nhanh thời đại
Những sông Thương bên đục, bên trong
Chảy về xuôi, càng đẹp xanh dòng
Lịch sử vẫn một sông Hồng vĩ đại...

(Trích *Tuổi 25* - Tố Hữu, *Tố Hữu Từ ấy và Việt Bắc*, NXB văn học, tr332)

Câu 1. Đoạn thơ trên thuộc thể thơ gì?

Câu 2. Chỉ ra 2 biện pháp tu từ được sử dụng ở khổ thơ thứ 2?

Câu 3. Anh/Chị hiểu như thế nào về hai câu thơ

Của chúng ta là tuần trăng rằm
Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái?

Câu 4. Nhà thơ đã gửi gắm tâm sự gì qua đoạn thơ trên?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung phần đọc hiểu, hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết phải có lí tưởng sống đối với thế hệ trẻ ngày hôm nay.

Câu 2 (5.0 điểm)

"...Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt... Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không.

Bà lão khẽ thở dài ngửng lên, đăm đăm nhìn người đàn bà. Thị cúi mặt xuống, tay vân vê tà áo đã rách bợt. Bà lão nhìn thị và bà nghĩ: Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có được vợ... Thôi thì bổn phận bà là mẹ, bà đã chẳng lo lắng được cho con... May ra mà qua khỏi được cái tao đoạn này thì thằng con bà cũng có vợ, nó yên bề nó, chẳng may ra ông giời bắt chết cũng phải chịu chết chứ biết thế nào mà lo cho hết được?

Bà lão khẽ dặng hắng một tiếng, nhẹ nhàng nói với "nàng dâu mới" :

- Ừ, thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng...

Tràng thở đánh phào một cái, ngực nhẹ hẳn đi. Hắn ho khẽ một tiếng, bước từng bước dài ra sân. Bà cụ Tứ vẫn từ tốn tiếp lời:

- Nhà ta thì nghèo con ạ. Vợ chồng chúng mày liệu mà bảo nhau làm ăn. Rồi ra may mà ông giời cho khá... Biết thế nào hở con, ai giàu ba họ, ai khó ba đời? Có ra thì rồi con cái chúng mày về sau.

(Trích *Vợ nhặt* - Kim Lân, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr.28-29)

Cảm nhận về nhân vật bà cụ Tứ trong đoạn trích trên. Từ đó, anh/chị có suy nghĩ gì về vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam?

——— HẾT———

ĐỀ 29

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện những yêu cầu:

Tuổi thơ chở đầy cổ tích
Dòng sông lời mẹ ngọt ngào
Đưa con đi cùng đất nước
Chòng chành nhịp võng ca dao
Con gặp trong lời mẹ hát
Cánh cò trắng, dải đồng xanh
Con yêu màu vàng hoa mướp
"Con gà cục tác lá chanh"
... Thời gian chạy qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao
Mẹ ơi trong lời mẹ hát
Có cả cuộc đời hiện ra
Lời ru chắp con đôi cánh
Lớn rồi con sẽ bay xa

(Trương Nam Hương, *Trong lời mẹ hát*, NXB Giáo dục, 2008)

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Chỉ ra hai hình ảnh được tái hiện trong lời mẹ hát.

Câu 3. Những dòng thơ sau giúp anh/chị hiểu gì về hình ảnh của người mẹ?

... Thời gian chạy qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao

Câu 4. Anh/Chị hãy nhận xét về cảm xúc và suy nghĩ của tác giả đối với mẹ được thể hiện trong đoạn trích.

II. LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết phải có lòng biết ơn.

Câu 2 (5 điểm)

Bữa cơm ngày đói trông thật thảm hại. Giữa cái mẹt rách có độc một lùm rau chuối thái rối, và một đĩa muối ăn với cháo, nhưng cả nhà đều ăn rất ngon lành. Bà cụ vừa ăn vừa kể chuyện làm ăn, gia cảnh với con dâu. Bà lão nói toàn chuyện vui, toàn chuyện sung sướng về sau này:

- Tràng ạ. Khi nào có tiền ta mua mua lấy đôi gà. Tao tính rằng cái chỗ đầu bếp kia làm cái chuồng gà thì tiện quá. Này ngoảnh đi ngoảnh lại chả mấy chốc mà có ngay đàn gà cho mà xem...

Tràng chỉ vâng. Tràng vâng rất ngoan ngoãn. Chưa bao giờ trong nhà này mẹ con lại đầm ấm, hòa hợp như thế. Câu chuyện trong bữa ăn đang đà vui bỗng ngừng lại. Niêu cháo lõng bõng, mỗi người được có hai lưng bát đã hết nhẵn.

Bà lão đặt đũa bát xuống, nhìn hai con vui vẻ:

- Chúng mày đợi u nhá. Tao có cái này hay lắm cơ.

Bà lão lật đật chạy xuống bếp, lễ mễ bưng ra một cái nồi khói bốc lên nghi ngút. Bà lão đặt cái nồi xuống bên cạnh mẹt cơm, cầm cái môi vừa khuấy khuấy vừa cười:

- Chè đây. - Bà lão múc ra một bát - Chè khoán đây, ngon đáo để cơ.

Người con dâu đón lấy cái bát, đưa lên mắt nhìn, hai con mắt thị tối lại. Thị điềm nhiên và vào miệng. Tràng cầm cái bát thứ hai mẹ đưa cho, người mẹ vẫn tươi cười, đon đả:

- Cám đấy mày ạ, hì. Ngon đáo để, cứ thử ăn mà xem. Xóm ta còn khối nhà chả có cám mà ăn đấy...

(Trích *Vợ nhặt*, Kim Lân, Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục, tr.31)

Phân tích hình ảnh bữa cơm ngày đói trong đoạn trích trên. Từ đó, khái quát giá trị nhân đạo qua tác phẩm *"Vợ nhặt"* của nhà văn Kim Lân.

……HẾT……

ĐỀ 30

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện những yêu cầu:

Thực tế cuộc sống quanh ta cũng cho thấy, có khá nhiều người không có bằng đại học, không xuất chúng, cũng chẳng nổi tiếng như Bill Gates, nhưng sự thành công của họ lại có phần vượt trội không ít người có bằng đại học..

Ngày nay, khi bạn có thực tài, nếu không làm cho cơ quan Nhà nước thì làm ở khu vực tư nhân; nếu không tư nhân thì là nước ngoài. Hay tự mình... dùng mình! Thậm chí, nếu ở trong nước không có đất dụng võ thì ra thế giới... Với công việc, năm châu bốn biển đều có thể là nhà của mình.

Hiện xã hội cũng đang "khát" nhân lực, hàng trăm ngàn công ty đang cần hàng triệu người có thực tâm, thực lực để giúp họ. Chẳng hạn, họ cần một chuyên gia giỏi về điện (bất kể có bằng hay không), chứ họ không cần một kỹ sư điện, nhưng lại hiểu biết quá ít về điện. Còn giả sử bạn nộp đơn vào một số nơi nào đó mà họ không quan tâm đến giá trị thực thì chắc hẳn nơi đó không thuộc về bạn.

Cuộc đời không quá dài để mình có thể phung phí thời gian, nhưng cũng đủ dài để làm được những gì mà mình muốn. Và cuộc đời cũng giống như cuộc đua marathon, dù có bị thua kém bạn bè ở những km đầu tiên nhưng mình vẫn có thể là người về đích trước tiên. Hãy tin rằng: "18 tuổi, bạn còn hơn 60 năm cuộc đời, vẫn còn kịp, nhưng phải nhanh lên kẻo không kịp. Và rằng, trong cuộc đời, chỉ có "sự học" và "thực học" của mình mới tạo nên giá trị và quyết định thân phận của chính mình, và điều đó còn lớn lao hơn "đại học" rất nhiều".

(Lược ghi ý kiến của ông Giản Tư Trung - Hiệu trưởng trường Doanh nhân PACE)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra 1 biện pháp tu từ trong câu: *cuộc đời cũng giống như cuộc đua marathon, dù có bị thua kém bạn bè ở những km đầu tiên nhưng mình vẫn có thể là người về đích trước tiên.*

Câu 3. Theo anh/chị, việc đưa ra câu nói: "*Chẳng hạn, họ cần một chuyên gia giỏi về điện (bất kể có bằng hay không), chứ họ không cần một kỹ sư điện, nhưng lại hiểu biết quá ít về điện"* có tác dụng gì?

Câu 4. Lời khuyên *"18 tuổi, bạn còn hơn 60 năm cuộc đời, vẫn còn kịp, nhưng phải nhanh lên kẻo không kịp"* gợi anh, chị suy nghĩ gì?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ về giá trị của việc tự học đối với tuổi trẻ trong cuộc sống.

Câu 2. (5,0 điểm)

Sáng hôm sau, mặt trời lên bằng con sào, Tràng mới trở dậy. Trong người êm ái lửng lơ như người vừa ở trong giấc mơ đi ra. Việc hắn có vợ đến hôm nay hắn vẫn còn ngỡ ngàng như không phải.

Hắn chắp hai tay sau lưng lững thững bước ra sân. Ánh nắng buổi sáng mùa hè sáng loá xói vào hai con mắt còn cay sè của hắn. Hắn chớp chớp liên hồi mấy cái, và bỗng vừa chợt nhận ra, xung quanh mình có cái gì vừa thay đổi mới mẻ, khác lạ. Nhà cửa, sân vườn hôm nay đều được quét tước, thu dọn sạch sẽ gọn gàng. Mấy chiếc quần áo rách như tổ đỉa vẫn vắt khươm mươi niên

ở một góc nhà đã thấy đem ra sân hong. Hai cái ang nước vẫn để khô cong ở dưới gốc ổi đã kín nước đầy ăm ắp. Đống rác mùn tung bành ngay lối đi đã hót sạch.

Ngoài vườn người mẹ đang lúi húi giẫy những búi cỏ mọc nham nhở. Vợ hắn quét lại cái sân, tiếng chổi từng nhát kêu sàn sạt trên mặt đất. Cảnh tượng thật đơn giản, bình thường nhưng đối với hắn lại rất thấm thía cảm động. Bỗng nhiên hắn thấy hắn thương yêu gắn bó với cái nhà của hắn lạ lùng. Hắn đã có một gia đình. Hắn sẽ cùng vợ sinh con đẻ cái ở đấy. Cái nhà như cái tổ ấm che mưa che nắng. Một nguồn vui sướng, phấn chấn đột ngột tràn ngập trong lòng. Bây giờ hắn mới thấy hắn nên người, hắn thấy hắn có bổn phận phải lo lắng cho vợ con sau này. Hắn xăm xăm chạy ra giữa sân, hắn cũng muốn làm một việc gì để dự phần tu sửa lại căn nhà.

Bà cụ Tứ chợt thấy con giai đã dậy, bà lão nhẹ nhàng bảo nàng dâu:

- Anh ấy dậy rồi đấy. Con đi dọn cơm ăn chẳng muộn.

- Vâng.

Người đàn bà lẳng lặng đi vào trong bếp. Tràng nom thị hôm nay khác lắm, rõ ràng là người đàn bà hiền hậu đúng mực không còn vẻ gì chao chát chỏng lỏn như mấy lần Tràng gặp ở ngoài tỉnh. Không biết có phải vì mới làm dâu mà thị tu chí làm ăn không? Bà mẹ Tràng cũng nhẹ nhõm, tươi tỉnh khác ngày thường, cái mặt bủng beo u ám của bà rạng rỡ hẳn lên. Bà lão xăm xắn thu dọn, quét tước nhà cửa. Hình như ai nấy đều có ý nghĩ rằng thu xếp cửa nhà cho quang quẻ, nền nếp thì cuộc đời họ có thể khác đi, làm ăn có cơ khấm khá hơn.

(Trích *Vợ nhặt*, Kim Lân, *Ngữ văn 12*, tập hai, Nxb GD,2008, tr 30)

Phân tích đoạn trích trên. Từ đó nhận xét về tấm lòng của nhà văn Kim Lân dành cho người nông dân.

……Hết……..

ĐỀ 31

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích và thực hiện những yêu cầu:

Năm 1982, Larry Dossey, một bác sĩ người Mỹ đã đặt ra thuật ngữ "căn bệnh thời gian" để mô tả một tín điều đang ám ảnh nhiều người… Những người này thường tự nhủ: "Thời gian đang trôi đi, không còn đủ thời gian, và bạn phải nhanh hơn, nhanh hơn nữa mới bắt kịp nó".

Carl Honoré (tác giả cuốn Ngợi ca sống chậm) tự đặt cho mình một loạt câu hỏi: Vì sao chúng ta luôn vội vã như vậy? Nguyên nhân tâm lí?Liệu có thể- và có nên ao ước- sống chậm lại?Những căn bệnh được tác giả miêu tả đủ loại, ăn nhanh, đi vội, sống gấp, làm việc đến kiệt sức, hưởng thụ ngoài sức tưởng tượng. Bởi ở mọi nơi mọi chỗ chúng ta khao khát tốc độ, nên đã làm hỏng cuộc đời đi… Ông gọi đó là "thời đại của sự rồ dại".Từ đó, ông giới thiệu một giải pháp sống chậm, cốt tìm tới sự hài hòa.Trước tiên người ta phải nhận thức được rằng cốt sao cho nhanh thường đồng nghĩa với vội vàng, hời hợt, nôn nóng, đặt số lượng lên trên chất lượng.Đó là thứ tư duy đã lỗi thời. Còn chậm nghĩa là thư thái, cẩn trọng, suy nghĩ thấu đáo. Nhanh và chậm chỉ là tương đối.Cái chính của mỗi người tìm cho mình một nhịp sống hợp lí.

(Trích *Cái vội của người mình, Những chấn thương tâm lí hiện đại*,
Vương Trí Nhàn, NXB Trẻ. 2009, tr. 8-9)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. "*Căn bệnh thời gian*" được nói đến trong đoạn trích là gì?

Câu 3. Anh/Chị hiểu như thế nào về câu "*nhanh và chậm chỉ là tương đối*"?

Câu 4. Anh/Chị có đồng tình với ý kiến: "*nhanh thường đồng nghĩa với vội vàng, hời hợt, nôn nóng, đặt số lượng lên trên chất lượng*" không? Tại sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về vai trò của sống chậm trong xã hội ngày nay.

Câu 2. (5.0 điểm)

Những tấm ảnh tôi mang về, đã được chọn lấy một tấm.Trưởng phòng rất bằng lòng về tôi.

Không những trong bộ lịch năm ấy mà mãi mãi về sau, tấm ảnh chụp của tôi vẫn còn được treo ở nhiều nơi, nhất là trong các gia đình sành nghệ thuật. Quái lạ, tuy là ảnh đen trắng nhưng mỗi lần ngắm kĩ, tôi vẫn thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai lúc bấy giờ tôi nhìn thấy từ bãi xe tăng hỏng, và nếu nhìn lâu hơn, bao giờ tôi cũng thấy người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh, đó là một người đàn bà vùng biển cao lớn với những đường nét thô kệch, tấm lưng áo bạc phếch có miếng vá, nửa thân dưới ướt sũng, khuôn mặt rỗ đã nhợt trắng vì kéo lưới suốt đêm. Mụ bước những bước chậm rãi, bàn chân giậm trên mặt đất chắc chắn, hòa lẫn trong đám đông…

(Theo *Ngữ văn 12,* Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr.77-78)

Cảm nhận của anh/chị về những khám phá, suy ngẫm của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng trong đoạn trích trên.

……Hết…….

ĐỀ 32

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

Vẫn như xưa vườn dừa quê nội
Sao lòng tôi vẫn thấy yêu hơn
Ôi thân dừa đã hai lần máu chảy
Biết bao đau thướng, biết mấy oán hờn.

Dừa vẫn đứng hiên ngang cao vút
Lá vẫn xanh rất mực dịu dàng
Rễ dừa bám sâu vào lòng đất
Như dân làng bám chặt quê hương.

(Trích *Dừa ơi* - Lê Anh Xuân)

Câu 1. Đoạn trích được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Chỉ ra hai từ ngữ, hình ảnh trong đoạn trích được dùng để diễn tả đặc điểm của cây dừa?

Câu 3. Nêu hiệu quả của 1 biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ:

Dừa vẫn đứng hiên ngang cao vút
Lá vẫn xanh rất mực dịu dàng

Câu 4. Anh/Chị hãy nhận xét về tình cảm của tác giả đối với cây dừa và quê hương trong đoạn trích.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

Anh/Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ sự cần thiết phải giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

Câu 2. (5.0 điêm)

Người đàn bà bỗng chép miệng, con mắt như đang nhìn suốt cả đời mình:

- Giá tôi đẻ ít đi hoặc chúng tôi sắm được một chiếc thuyền rộng hơn, từ ngày cách mạng về đã đỡ đói khổ chứ trước kia vào các vụ bắc ông trời làm động biển suốt hàng tháng, cả nhà vợ chồng con cái toàn ăn cây xương rồng luộc chấm muối...

- Lão ta trước hồi bảy năm có đi lính ngụy không ? – tôi bỗng hỏi một câu như lạc đề.

- Không chú à, cũng nghèo khổ, túng quẫn đi vì trốn lính - bỗng mụ đỏ mặt - nhưng cái lỗi chính là đám đàn bà ở thuyền đẻ nhiều quá, mà thuyền lại chật.

- Vậy sao không lên bờ mà ở - Đẩu hỏi.

- Làm nhà trên đất ở một chỗ đâu có thể làm được cái nghề thuyền lưới vó? Từ ngày cách mạng về, cách mạng đã cấp đất cho nhưng chẳng ai ở, vì không bỏ nghề được!

- Ở trên thuyền có bao giờ lão ta đánh chị không? - Tôi hỏi.

- Bất kể lúc nào thấy khổ quá là lão xách tôi ra đánh, cũng như đàn ông thuyền khác uống rượu... Giá mà lão uống rượu... thì tôi còn đỡ khổ... Sau này con cái lớn lên, tôi mới xin được với lão... đưa tôi lên bờ mà đánh...

- Không thể nào hiểu được, không thể nào hiểu được! - Đẩu và tôi cùng một lúc thốt lên.

- Là bởi vì các chú không phải là đàn bà, chưa bao giờ các chú biết như thế nào là nỗi vất vả của người đàn bà trên một chiếc thuyền không có đàn ông...

- Phải, phải, bây giờ tôi đã hiểu, - bất ngờ Đẩu trút một tiếng thở dài đầy chua chát, - trên thuyền phải có một người đàn ông... dù hắn man rợ, tàn bạo?

- Phải - Người đàn bà đáp - Cũng có khi biển động sóng gió chứ chú?

Lát lâu sau mụ lại mới nói tiếp:

- Mong các chú cách mạng thông cảm cho, đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con, nhà nào cũng trên dưới chục đứa. Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được! Mong các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu. Các chú đừng bắt tôi bỏ nó! - Lần đầu tiên trên khuôn mặt xấu xí của mụ chợt ửng sáng lên như một nụ cười - vả lại, ở trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ.

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa,* Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, Tập 2)

Cảm nhận vẻ đẹp của nhân vật người đàn bà trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về bút pháp nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu.

ĐỀ 33

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

ngày chúng tôi đi
các toa tàu mở toang cửa
không có gì phải che giấu nữa
những thằng lính trẻ măng
tinh nghịch ló đầu qua cửa sổ
những thằng lính trẻ măng
quân phục xùng xình
chen bám ở bậc toa như chồi như nụ
con tàu nổi hiệu còi rung hết cỡ
và dài muốn đứt hơi
hệt tiếng gã con trai ồm ồm mới vỡ
thế hệ chúng tôi
hiệu còi ấy là một lời tuyên bố

(*Một người lính nói về thế hệ mình*, Thanh Thảo, *Tinh hoa thơ Việt* NXB Hội nhà văn, 2007, Tr 141)

Câu 1. Xác định thể thơ được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Theo anh/chị, "chúng tôi" trong đoạn trích là ai?

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu:

những thằng lính trẻ măng
quân phục xùng xình
chen bám ở bậc toa như chồi như nụ

Câu 4. Nhận xét về thế hệ chúng tôi được nói đến trong đoạn trích?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết 1 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết phải lựa chọn lẽ sống đúng đắn đối với thế hệ trẻ ngày nay.

Câu 2. (5,0 điểm)

Từ chỗ chiếc xe tăng mà tôi đang đứng với chiếc máy ảnh, đi quá mươi bước sâu vào phía trong có một chiếc xe rà phá mìn của công binh Mỹ, chiếc xe sơn màu vàng tươi và to lớn gấp đôi một chiếc xe tăng. Hai người đi qua trước mặt tôi. Họ đi đến bên chiếc xe rà phá mìn. Người đàn bà đứng lại, ngước mắt nhìn ra ngoài mặt phá nước chỗ chiếc thuyền đậu một thoáng, rồi đưa một cánh tay lên có lẽ định gãi hay sửa lại mái tóc nhưng rồi lại buông thõng xuống, đưa cặp mắt nhìn xuống chân.

Lão đàn ông lập tức trở lên hùng hổ, mặt đỏ gay, lão rút trong người ra một chiếc thắt lưng của lính ngụy ngày xưa, có vẻ như những điều phải nói với nhau họ đã nói hết, chẳng nói chẳng rằng lão trút cơn giận như lửa cháy bằng cách dùng chiếc thắt lưng quật tới tấp vào lưng người đàn bà, lão vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két, cứ mỗi nhát quất xuống lão lại nguyền rủa bằng cái giọng rên rỉ đau đớn: "Mày chết đi cho ông nhờ. Chúng mày chết hết đi cho ông nhờ!".

Người đàn bà với một vẻ cam chịu đầy nhẫn nhục không hề kêu một tiếng, không chống trả, cũng không tìm cách trốn chạy.

Tất cả mọi việc xảy đến khiến tôi kinh ngạc đến mức, trong mấy phút đầu, tôi cứ đứng há mồm ra mà nhìn. Thế rồi chẳng biết từ bao giờ, tôi đã vứt chiếc máy ảnh xuống đất chạy nhào tới.

Bóng một đứa con nít lao qua trước mặt tôi. Tôi vừa kịp nhận ra thằng Phác – thằng bé trên rừng xuống vừa nằm ngủ với tôi từ lúc nửa đêm. Thằng bé cứ chạy một mạch, sự giận dữ căng thẳng làm nó khi chạy qua không nhìn thấy tôi. Như một viên đạn trên đường lao tới đích đã nhắm, mặc cho tôi gọi nó vẫn không hề ngoảnh lại, nó chạy tiếp một quãng ngắn giữa những chiếc xe tăng rồi lập tức nhảy xổ vào cái lão đàn ông.

Cũng y hệt người đàn bà, thằng bé của tôi cũng như một người câm, và đến lúc này tôi biết là nó khỏe đến thế!

Khi tôi chạy đến nơi thì chiếc thắt lưng da đã nằm trong tay thằng bé, không biết làm thế nào nó đã giằng được chiếc thắt lưng, liền dướn thẳng người vung chiếc khóa sắt quật vào giữa khuôn ngực trần vạm vỡ cháy nắng có những đám lông đen như hắc ín, loăn xoăn từ rốn mọc ngược lên. Lão đàn ông định giằng lại chiếc thắt lưng nhưng chẳng được nữa, liền dang thẳng cánh cho thằng bé hai cái tát khiến thằng nhỏ lảo đảo ngã dúi xuống cát.

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa*, Nguyễn Minh Châu, SGK Ngữ văn 12, NXBGD 2008, tr 72-73**)**

Phân tích phát hiện của nghệ sĩ Phùng được thể hiện ở đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét tình huống nhận thức trong tác phẩm.

ĐỀ 34

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

một con sông chảy qua thời gian
chảy qua lịch sử
chảy qua triệu cuộc đời
chảy qua mỗi trái tim người
khi êm đềm khi hung dữ
một con sông rì rầm sóng vỗ
trong muôn vàn trang thơ
làm nên thôn xóm, hoa trái, những ngôi nhà
tạo sắc áo, màu cây, và tiếng Việt
[...]
máu ta mang sắc đỏ sông Hồng
nỗi khổ và niềm vui bất tận
luôn luôn mới đến, luôn luôn ra đi
luôn già nhất và luôn trẻ nhất
sông để lại trước khi về với biển
không phải máu đen độc ác của quân thù
không phải gươm đao ngàn năm chiến trận
không phải nghẹn ngào tiếng nấc
sau sụp lở hưng vong sau thù hận sóng trào
là bãi mới của sông xanh ngát
là đất đai lấn dần ra biển
là tâm hồn đằm thắm phù sa
dâng yêu thương đỏ rực đôi bờ

(Trích *Sông Hồng*, Lưu Quang Vũ, *Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi*, NXB Hội nhà văn, 2018, Tr 286 – 288)

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Theo đoạn trích, sông Hồng đã để lại gì trước khi về với biển?

Câu 3. Những dòng thơ sau giúp anh/chị hiểu gì về vai trò của sông Hồng đối với đời sống con người Việt Nam?

một con sông rì rầm sóng vỗ
trong muôn vàn trang thơ
làm nên thôn xóm, hoa trái, những ngôi nhà
tạo sắc áo, màu cây, và tiếng Việt

Câu 4. Nội dung hai dòng thơ sau có ý nghĩa gì với anh/chị?

máu ta mang sắc đỏ sông Hồng
nỗi khổ và niềm vui bất tận

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết 1 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết phải giữ gìn và bảo tồn bản sắc văn hóa của dân tộc.

Câu 2. (5,0 điểm)

Phân tích đoạn trích sau:

Tnú hay quên chữ, nhưng đi đường núi, thì đầu nó sáng lạ lùng. Nó liên lạc cho anh Quyết từ xã lên huyện. Không bao giờ nó đi đường mòn, nó leo lên một cây cao nhìn quanh, nhìn một lượt rồi xé rừng mà đi, lọt tất cả các vòng vây. Qua sông nó không thích lội chỗ nước êm, cứ lựa chỗ thác mạnh mà bơi ngang, vượt lên trên mặt nước, cưỡi lên thác băng băng như một con cá kình. Nó nói:

- Qua chỗ nước êm thằng Mỹ - Diệm hay phục, chỗ nước mạnh nó không ngờ.

Nhưng lần đó, Tnú tới một thác sông Đắc - năng, vừa cuốn cái thư của anh Quyết gửi về huyện trong một ngọn lá dong ngậm vào miệng, định vượt thác thì họng súng của giặc phục kích chĩa vào tai lạnh ngắt. Tnú chỉ kịp nuốt luôn cái thư.

(Rừng xà nu, Nguyễn Trung Thành, SGK Ngữ văn 12, NXBGD 2008, tr. 44**)**

ĐỀ 35

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu:

Rễ lầm lũi trong đất
Không phải để biết đất mấy tầng sâu
Rễ lam lũ, cực nhọc và đen đúa
Vì tầm cao trên đầu

Khi cây chưa chạm tới mây biếc
Chưa là nơi ca hót của những loài chim
Thì dẫu phải xuyên qua bao tầng đất đá
Rễ vẫn xuyên tìm

Có thể ai đó đã nghe lá hát
Đã nghe từ hoa, từ quả mùi hương
Nhưng với cây, bài ca đích thực
Là từ rễ cất lên

(Nguyễn Minh Khiêm)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích

Câu 2. Chỉ ra một biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ 1.

Câu 3. Em hiểu như thế nào về từ "rễ" trong văn bản trên?

Câu 4. Thông điệp nào từ văn bản có ý nghĩa nhất đối với em?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết 1 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết phải biết giữ gìn văn hóa riêng trong từng gia đình.

Câu 2. (5,0 điểm)

Phân tích đoạn trích sau:

Hồn Trương Ba: *Ông Đế Thích ạ, tôi không thể tiếp tục mang thân anh hàng thịt được nữa, không thể được.*

Đế Thích: *Sao thế? Có gì không ổn đâu?*

Hồn Trương Ba: *Không thể bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn.*

Đế Thích: *Thế ông ngỡ tất cả đều được là mình toàn vẹn cả ư? Ngay cả tôi đây. Ở bên ngoài, tôi đâu có được sống theo những điều tôi nghĩ bên trong. Mà cả Ngọc Hoàng nửa, chính người lắm khi cũng phải khuôn ép mình cho xứng với danh vị Ngọc Hoàng. Dưới đất, trên trời đều thế cả, nữa là ông. Ông đã bị gạch tên khỏi sổ Nam Tào. Thân thể thật của ông đã bị tan rữa trong bùn đất, còn chút hình thù gì của ông đâu!*

Hồn Trương Ba: *Sống nhờ vào đồ đạc, của cải người khác, đã là không nên, đằng này đến cái thân tôi cũng phải sống nhờ anh hàng thịt. Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống, nhưng sống thế nào thì ông chẳng cần biết!*

(*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*, Lưu Quang Vũ, SGK Ngữ văn 12, NXBGD 2008, tr. 149**)**

ĐỀ 36

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu:

Em yêu từng sợi nắng cong
Bức tranh thủy mặc dòng sông con đò
Em yêu chao liệng cánh cò
Cánh đồng mùa gặt lượn lờ vàng ươm
Em yêu khói bếp vương vương
Xám màu mái lá mấy tầng mây cao
Em yêu mơ ước đủ màu
Cầu vồng ẩn hiện mưa rào vừa qua
Em yêu câu hát ơi à
Mồ hôi cha mẹ mặn mà sớm trưa
Em yêu cánh võng đong đưa
Cánh diều no gió chiều chưa muốn về
Đàn trâu thong thả đường đê
Chon von lá hát vọng về cỏ lau
Trăng lên lốm đốm hạt sao
Gió sông rười rượi hoa màu thiên nhiên
Em đi cuối đất cùng miền
Yêu quê yêu đất gắn liền bước chân.

(*Yêu lắm quê hương*, Hoàng Thanh Tâm)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2. Trong văn bản trên, cảnh vật quê hương được tác giả cảm nhận bằng những giác quan nào?

Câu 3. Anh/Chị hiểu như thế nào về nội dung các dòng thơ sau?

Đàn trâu thong thả đường đê
Chon von lá hát vọng về cỏ lau
Trăng lên lốm đốm hạt sao
Gió sông rười rượi hoa màu thiên nhiên

Câu 4. Hai câu thơ sau gợi cho anh/chị thông điệp gì?

"Em đi cuối đất cùng miền
Yêu quê yêu đất gắn liền bước chân"

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết 1 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vai trò của *tình yêu quê hương đất nước* trong cuộc sống.

ĐỀ 37

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu:

(1) Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi
Gió rừng cao xạc xào lá đổ
Gió mịt mù những con đường bụi cỏ
Những dòng sông ào ạt cánh buồm căng

(2) Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi
Như tiếng gọi ngàn đời không khuất phục
Đất nước giống con thuyền xuyên gió mạnh
Những mối tình trong gió bão tìm nhau.

(3) Ước chi được hóa thành ngọn gió
Để được ôm trọn vẹn nước non này
Để mát rượi những mái nhà nắng lửa
Để luôn luôn được trở lại với đời ...

(Trích *Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi,* Lưu Quang Vũ)

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Chỉ ra hai từ láy trong đoạn (1) miêu tả âm thanh tiếng gió.

Câu 3. Những dòng thơ sau giúp anh/chị hiểu gì về đất nước và con người Việt Nam?

Đất nước giống con thuyền xuyên gió mạnh
Những mối tình trong gió bão tìm nhau.

Câu 4. Anh/chị hãy nêu nhận xét và cảm xúc suy nghĩ của tác giả đối với đất nước được thể hiện trong đoạn (3).

VIẾT MỞ BÀI:

1/ Nhân vật văn học

Đối tượng của văn học vốn là thân phận con người. Quả thực, con người luôn là điểm khởi đầu, cũng là điểm đi đến của văn chương. Với mỗi thế giới khác nhau được tạo ra trong một tác phẩm văn học, người đọc lại có những chiêm nghiệm khác nhau về từng số phận con người. Và trong tác phẩm…, nhà văn…đã mang đến cho chúng ta một hình tượng nhân vật…mãi ghi dấu trong tâm hồn người đọc. Đặc biệt là sự xuất hiện của nhân vật…trong đoạn trích: "…"

2/ Đoạn trích:

Nếu phải chọn 1 bản đàn tuyệt vời nhất trong số những bản đàn tuyệt vời, có lẽ tôi sẽ chọn văn chương. Bởi khi đến với văn chương, trái tim tôi như được hồi sinh thêm một lần nữa: được yêu, được hờn, được thổn thức với từng cung bậc cảm xúc. Có lẽ, ai trong đời cũng sẽ một lần được cùng thơ văn xúc động, ngẫm nghĩ về chuyện đời, chuyện người, chuyện mình. Đặc biệt, khi đọc … của…, trái tim ta vấnvương những dòng cảm xúc thật khó tả.

3/ Công thức chung

…là cây bút tiêu biểu của nền văn học Việt Nam. Với một phong cách viết độc đáo, tác giả…đã để lại dấu ấn không thể phai mờ trong trái tim người đọc. Đặc biệt phải kể đến tác phẩm…Đoạn trích sau đây là đoạn kết tinh những đặc sắc về nghệ thuật và nội dung của toàn bài: "…"

VIẾT KẾT BÀI:

… (Vấn đề nghị luận) trong tác phẩm…có lẽ chính là nét vẽ đẹp nhất mà tác giả …đã tạo dựng lên trong sáng tác của mình. Cho dù dòng thời gian cứ chảy trôi bất tận thì tác phẩm…vẫn sống mãi cùng thời gian. Thật đúng với lời nhận định: "Văn học nằm ngoài sự băng hoại, chỉ mình nó không chấp nhận quy luật của cái chết".

MỘT SỐ DẪN CHỨNG KHI LÀM VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI.

1/ Về niềm tin, hi vọng và ý chí, nghị lực vượt qua nghịch cảnh trong cuộc sống:

- Chàng trai **Nguyễn Sơn Lâm**, chỉ cao chưa đầy một mét, đi phải chống nạng nhưng lại gỏi ba thứ tiếng, từng thi Việt Nam Idol 2010, năm 2011, anh là người đã chinh phục đỉnh Phanxipăng và trở thành người khuyết tật Việt Nam đầu tiên đặt chân lên đỉnh núi này mà không cần đến sự giúp đỡ của người khác.

- **Nick Vujicic** bị khuyết tật không có tay chân nhưng anh đã vượt qua nghịc cảnh của bản thân, trở thành nhà diễn giả nổi tiếng trên toàn thế giới.

- Thầy **Nguyễn Ngọc Ký** vượt lên sự nghiệt ngã của số phận, trở thành một người thầy tài đức vẹn toàn.

- **Eđison** trước khi thành công sáng chế ra bóng đèn thắp sáng đã phải trả qua thất bại hàng nghìn lần.

- **Đanko** với trái tim dũng cảm, rực lửa yêu thương đã làm đuốc soi đường cứu cả bộ tộc thoát khỏi đêm đen, tìm thấy ánh sáng của niềm tin nơi thảo nguyện xanh ngát.

- **Tiếng chim hót trong bụi mận gai:** Có một truyền thuyết về con chim chỉ hót 1 lần trong đời nhưng hót hay nhất thế gian. Có lần, nó rời tổ bay đi tìm bụi mận gai và tìm cho bằng được mới thôi. Giữa đám cành gai góc, nó cất lên tiếng hát - bài ca của mình và lao ngực vào chiếc gai dài

nhất, nhọn nhất. Vượt trên nỗi đau khôn tả, nó vừa hót vừa lịm dần đi. Và tiếng ca hân hoan ấy khiến cho cả đám họa mi phải ghen tị. Cả thế gian như lặng đi, chính thượng đế trên thiên đình cũng phải mỉm cười. Bởi vì tất cả những gì tốt đẹp nhất chỉ có thể có được khi ta chịu trả giá bằng những nỗi đau khổ vĩ đại.

- **Lê Thanh Thúy,** cô gái luôn yêu đời, lạc quan, khi đối diện với căn bệnh ung thư và cái chết vẫn mạnh mẽ, sống có ích. Cô lập nên quỹ «Ước mơ của Thúy» để giúp đỡ các bệnh nhân ung thư khác.

- Những câu nói:

+ Người phương tây từng nói: *"Hãy hướng về ánh sáng, mọi bóng tối sẽ ngả sau lưng bạn"*

+ Nick Vujicic từng nói: *"Không có mục tiêu nào quá lớn, không có ước mơ nào quá xa vời"*

+ Nick Vujicic: *Tôi chưa bao giờ thật sự tàn tật cho đến khi tôi mất đi niềm tin, hi vọng.*

+ Liệt sĩ, bác sĩ Đặng Thùy Trâm từng nói: *"Đời phải trải qua giông tố nhưng chớ cúi đầu trước giông tố".*

+ *"Giữa một vùng đất khô cằn sỏi đá, cây hoa dại vẫn mọc lên và nở những chùm hoa thật đẹp"*

+ Cha ông ta: *Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo; Lửa thử vàng, gian nan thử sức; Thất bại là mẹ thành công…*

+ *"Cuộc sống này quá ngắn, nên hãy sống làm sao cho ý nghĩa"*

+ *"Cây mọc dễ dàng không cho gỗ tốt,*
Gió càng mạnh cây càng vững chắc."
(J.Willard Marriott)

+ Vượt qua thử thách: Ngạn ngữ nói: *"Bạn không gõ, làm sao cửa mở"; "Bạn không đi, biết đâu là đường"*

+ Sống hết mình *"Thà tôi cháy vèo trong gió/Còn hơn thối rữa trên cành".*

+ Tố Hữu: *Ai chiến thắng mà không hề chiến bại/ Ai nên khôn mà chẳng dại đôi lần.*

+ Nguyễn Sĩ Đại: *Người vá trời lấp bể/ Kẻ đắp lũy xây thành/ Ta chỉ là chiếc lá/ Việc của mình là xanh.*

+ Lưu Quang Vũ: *Nếu tất cả đường đời đều trơn láng/ Chắc gì ta đã nhận ra ta.*

Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó/ Sao ta không tròn ngay tự trong tâm

+ Bài hát "Tự nguyện".

2/ Dũng cảm

- **W. Gớt** đã từng nói: "Nếu ai đó mạnh hơn số phận thì đó là lòng dũng cảm, không gì lay chuyển nổi để chịu đựng nó"

- **Những anh hùng dân tộc**: Bế Văn Đàn lấy vai làm súng, Tô Vĩnh Diên lấy thân chèn pháo, Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai, Trần Can hiên ngang dẫn đầu tiểu đội vượt qua lô cốt tiền duyên để xông vào sở chỉ huy giặc, Chị Võ Thị Sáu…

- Nam sinh **Nguyễn Văn Nam** (lớp 12), quê Nghệ An, bị đuối nước khi dũng cảm quên mình cứu sống 3 bạn học sinh bị sóng cuốn trôi đã để lại thương xót, cảm phục cho bao người.

- Những chiến sĩ cứu hỏa, y bác sĩ trong đại dịch…

3/ Khoan dung, tha thứ

- Người xưa từng nói "Nhân bất thập toàn"

- **Trong thần thoại Hy Lạp**, ngay cả người con của vị thần như A Sin cũng có điểm yếu ở gót chân, để rồi chính gót chân ấy đã bị kẻ thù lợi dụng và hãm hại.

- **Chống giặc Minh**, khi kẻ thù từng tàn sát đồng bào ta rơi vào đường cùng, chúng ta vẫn:

"Thần vũ chẳng giết hại, thể lòng trời ta mở đường hiếu sinh"

- **Nobel,** nhà khoa học lỗi lạc, người đã sáng chế ra thuốc nổ gây ra bao mất mát cho nhân loại. Về cuối đời, ông rất ân hận nên trong di chúc của mình, ông đã dành toàn bộ tài sản thành lập giải Nobel để tôn vinh những đóng góp khoa học như một cách để chuộc lại lỗi lầm.

4/ Trung thực, thiếu trung thực

- Chàng sinh viên **Lê Doãn Ý** (Đại học mở Hà Nội tại Đà Nẵng) đã nhặt được và trả lại cho người mất 1,3 tỉ đồng.
- **George Washington** khi 6 tuổi đã vô tình chặt gãy cây hoa anh đào mà bố ông yêu thích. Thấy bố vô cùng giận dữ, Washington vô cùng lo lắng. Khi được bố hỏi về cây hoa anh đào, ông đã bật khóc và thú nhận: "Con không thể nói dối! Cha biết con không thể nói dối mà! Con đã chặt cây bằng chiếc rìu nhỏ của con". Chính đức tính cao cả, tốt đẹp đó đã giúp Washington trở thành tổng thống đầu tiên, khai sinh ra Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.
- **Lincoln** luôn được tôn vinh bởi đức tính trung thực. Trong thư gửi thầy giáo của con mình, ông viết "Xin thầy hãy dạy cho cháu biết rằng một đồng đô la kiếm được do công sức lao động của mình bỏ ra quý giá hơn nhiều so với 5 đôla nhặt được trên hè phố".

5/ Lòng nhân ái

- **Trịnh Công Sơn:** *"Sống trong đời sống cần có một tấm lòng, để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi…".*
- **Tố Hữu:** *Có gì đẹp trên đời hơn thế/ Người với người sống để yêu nhau"*
- *"Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ"; "Thương người như thể thương thân"; "Lá lành đùm lá rách"*
- **Mẹ Teresa** – một nhân vật nổi tiếng toàn cầu với các hoạt động nhân đạo cứu giúp người nghèo và những người sống trong cảnh tuyệt vọng. Sự cống hiến lớn lao và không mệt mỏi của bà đã thay đổi cuộc đời nhiều người và giúp họ có niềm tin vào cuộc sống.
- Đất nước trong đại dịch, thiên tai…

6/ Vai trò của sách, tiếng Việt:

+ Đỗ Phủ quan niệm: *Đọc nát vạn quyển sách, hạ bút như có thần.*

+ Book box là một phong trào đầy ý nghĩa của các bạn trẻ Việt Nam tổ chức. Những chiếc hộp được đặt ở nơi công cộng và mọi người có thể đọc miễn phí. Mọi người có thể mang về nếu để 1 cuốn sách khác vào thế chỗ.

+ Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới.

- Học giả Phạm Quỳnh: *Tiếng Việt còn, nước ta còn*
- Bác Hồ: *Tiếng nói là thứ của cải vô cùng quý báu và lâu đời của dân tộc ta.*

BẢNG KIỂM ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (200 TỪ)

STT	TIÊU CHÍ	YÊU CẦU		CÓ	KHÔNG
1	**Hình thức**	***Kết cấu đoạn***	Đoạn văn được triển khai theo hướng diễn dịch; quy nạp; tổng phân hợp; móc xích; song hành.		
2	**Bố cục**	***Mở đoạn***	Có câu chủ đề		
			Câu chủ đề có từ khóa của đề bài.		
		Thân đoạn	Trình bày ít nhất 2 lí lẽ.		
			Có dẫn chứng tiêu biểu, xác thực.		
			Lí lẽ và dẫn chứng kết hợp chặt chẽ, thuyết phục, hướng tới làm sáng tỏ vấn đề nghị luận nêu trong bài.		
			Khi chuyển ý có từ nối		
		Kết đoạn	Khẳng định lại vấn đề		
			Nêu bài học nhận thức.		
			Nêu bài học hành động.		
3	**Chính tả, ngữ pháp**	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.			
4	**Sáng tạo**	Diễn đạt trôi chảy, mới mẻ, giàu chất văn chương.			

BẢNG KIỂM BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC
VỀ PHÂN TÍCH MỘT BÀI THƠ, ĐOẠN THƠ

STT	TIÊU CHÍ	YÊU CẦU			CÓ	KHÔNG
1	**Hình thức**	***Kết cấu***	Đầy đủ bố cục 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.			
2	**Bố cục**	***Mở bài***	Nêu được vấn đề cần nghị luận.			
		Thân bài	**Cảm nhận chung**	Khái quát về tác giả		
				Khái quát về tác phẩm		
				Khái quát về đoạn thơ		
				Trích dẫn đoạn thơ cần nghị luận.		
			Phân tích cụ thể	Cảm nhận đầy đủ, sâu sắc nội dung của đoạn thơ		
				Cảm nhận đầy đủ, sâu sắc về nghệ thuật của đoạn thơ		
				Luôn bám sát nghệ thuật để làm sáng tỏ nội dung		
				Triển khai theo hệ thống luận điểm rõ ràng		
				Giữa các luận điểm luôn có từ liên kết, chuyển ý.		
				So sánh, liên hệ với bài thơ, đoạn thơ khác.		
			Đánh giá chung	Đánh giá về nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ		
				Đánh giá về vai trò của đoạn thơ trong việc góp phần thể hiện phong cách của tác giả.		
		Kết bài	Khẳng định lại vấn đề; đánh giá được vai trò của tác giả, tác phẩm đối với thời đại, nền văn học			
			Liên hệ vấn đề nghị luận với bản thân			
3	**Chính tả, ngữ pháp**	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.				
4	**Sáng tạo**	Diễn đạt trôi chảy, mới mẻ, giàu chất văn chương.				

BẢNG KIỂM BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC
VỀ PHÂN TÍCH MỘT NHÂN VẬT

STT	TIÊU CHÍ	YÊU CẦU			CÓ	KHÔNG
1	**Hình thức**	***Kết cấu***	Đầy đủ bố cục 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.			
2	**Bố cục**	***Mở bài***	Nêu được vấn đề cần nghị luận.			
		Thân bài	**Cảm nhận chung**	Khái quát về tác giả		
				Khái quát về tác phẩm		
				Khái quát về nhân vật		
				Trích dẫn đoạn trích.		
			Phân tích cụ thể	Phân tích đầy đủ, sâu sắc về nhân vật		
				Phân tích được các yếu tố về nghệ thuật mà nhà văn sử dụng để xây dựng nhân vật		
				Luôn bám sát nghệ thuật để làm sáng tỏ nội dung		
				Triển khai theo hệ thống luận điểm rõ ràng		
				So sánh, liên hệ với các nhân vật, tác giả khác		
			Đánh giá chung	Đánh giá về nghệ thuật xây dựng nhân vật		
				Đánh giá về vai trò của nhân vật trong việc thể hiện phong cách nhà văn		
		Kết bài	Khẳng định lại vấn đề.			
			Liên hệ vấn đề nghị luận với bản thân, cuộc sống			
3	**Chính tả, ngữ pháp**	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.				
4	**Sáng tạo**	Diễn đạt trôi chảy, mới mẻ, giàu chất văn chương.				

BẢNG KIỂM BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC VỀ PHÂN TÍCH MỘT ĐOẠN TRÍCH VĂN XUÔI.

STT	TIÊU CHÍ	YÊU CẦU			CÓ	KHÔNG
1	**Hình thức**	***Kết cấu***	Đầy đủ bố cục 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.			
2	**Bố cục**	***Mở bài***	Nêu được vấn đề cần nghị luận.			
		Thân bài	**Cảm nhận chung**	Khái quát về tác giả		
				Khái quát về tác phẩm		
				Khái quát về đoạn trích		
				Trích dẫn đoạn trích cần nghị luận.		
			Phân tích cụ thể	Phân tích đầy đủ, sâu sắc nội dung của đoạn trích		
				Phân tích đầy đủ, sâu sắc về nghệ thuật của đoạn trích.		
				Luôn bám sát nghệ thuật để làm sáng tỏ nội dung		
				Triển khai theo hệ thống luận điểm rõ ràng		
				Giữa các luận điểm luôn có từ liên kết, chuyển ý.		
				So sánh, liên hệ với tác phẩm khác.		
			Đánh giá chung	Đánh giá về nội dung, nghệ thuật của đoạn trích.		
				Đánh giá về vai trò của đoạn trích trong việc góp phần thể hiện phong cách của tác giả.		
		Kết bài	Khẳng định lại vấn đề; đánh giá được vai trò của tác giả, tác phẩm đối với thời đại, nền văn học			
			Liên hệ vấn đề nghị luận với bản thân			
3	**Chính tả, ngữ pháp**	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.				
4	**Sáng tạo**	Diễn đạt trôi chảy, mới mẻ, giàu chất văn chương.				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TRƯỜNG THPT TÔN THẤT TÙNG

BỘ ĐỀ ÔN TẬP
THI TỐT NGHIỆP THPT MÔN NGỮ VĂN

ÁP DỤNG NĂM HỌC 203 – 2024